

$$I = \int_1^2 2x \cdot dx$$

Câu 1: Tích phân có giá trị là:

A. $I = 1$

B. $I = 2$

C. $I = 3$

D. $I = 4$

$$I = \int_0^1 \frac{1}{x+1} dx$$

Câu 2: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \ln 2$

B. $I = \ln 2 - 1$

C. $I = 1 - \ln 2$

D. $I = -\ln 2$

$$I = \int_1^2 \left(x^2 + \frac{x}{x+1} \right) dx$$

Câu 3: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{10}{3} + \ln 2 - \ln 3$

B. $I = \frac{10}{3} - \ln 2 + \ln 3$

C. $I = \frac{10}{3} - \ln 2 - \ln 3$

D. $I = \frac{10}{3} + \ln 2 + \ln 3$

$$I = \int_{-1}^1 (x^3 + 3x + 2) dx$$

Câu 4: Tích phân có giá trị là:

A. $I = 1$

B. $I = 2$

C. $I = 3$

D. $I = 4$

$$I = \int_1^2 \left(\frac{1}{x^2} + 2x \right) dx$$

Câu 5: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{5}{2}$

B. $I = \frac{7}{2}$

C. $I = \frac{9}{2}$

D. $I = \frac{11}{2}$

$$I = \int_e^{e^2} \frac{x+1}{x^2} dx$$

Câu 6: Tích phân có giá trị là:

A. $I = 1 - \frac{1}{e} + \frac{1}{e^2}$

B. $I = 1 - \frac{1}{e} - \frac{1}{e^2}$

C. $I = 1 + \frac{1}{e} + \frac{1}{e^2}$

D. $I = 1 + \frac{1}{e} - \frac{1}{e^2}$

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx$$

Câu 7: Tích phân có giá trị là:

A. $I = 1$

B. $I = 0$

C. $I = -1$

D. Cả A, B, C đều sai.

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} (\sin x - \cos x) dx$$

Câu 8: Tích phân có giá trị là:

A. $I = 1$

B. $I = 2$

C. $I = -2$

D. $I = -1$

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{6}} (\sin 2x - \cos 3x) dx$$

Câu 9: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{2}{3}$

B. $I = \frac{3}{4}$

C. $I = -\frac{3}{4}$

D. $I = -\frac{2}{3}$

$$I = \int_0^1 \frac{x}{x+1} dx = a$$

Câu 10: Giá trị của tích phân . Biểu thức $P = 2a - 1$ có giá trị là:

A. $P = 1 - \ln 2$

B. $P = 2 - 2 \ln 2$

C. $P = 1 - 2 \ln 2$

D. $P = 2 - \ln 2$

$$I = \int_e^{e^2} \left(\frac{1+x+x^2}{x} \right) dx = a$$

Câu 11: Giá trị của tích phân . Biểu thức $P = a - 1$ có giá trị là:

A. $P = e + \frac{1}{2}e^2 + \frac{1}{2}e^4$

B. $P = -e + \frac{1}{2}e^2 + \frac{1}{2}e^4$

C. $P = -e - \frac{1}{2}e^2 + \frac{1}{2}e^4$

D. $P = e + \frac{1}{2}e^2 - \frac{1}{2}e^4$

Câu 12: Cho giá trị của tích phân $I_1 = \int_1^2 \frac{x^2 + 2x}{x+1} dx = a$, $I_2 = \int_e^{e^2} \frac{1}{x} dx = b$. Giá trị của biểu thức $P = a - b$ là:

A. $P = \frac{7}{2} + \ln 2 - \ln 3$ B. $P = \frac{3}{2} + \ln 2 - \ln 3$ C. $P = \frac{5}{2} + \ln 2 - \ln 3$ D. $P = \frac{1}{2} + \ln 2 - \ln 3$

Câu 13: Cho giá trị của tích phân $I_1 = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{3}} (\sin 2x + \cos x) dx = a$, $I_2 = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} (\cos 2x + \sin x) dx = b$. Giá trị của $a + b$ là:

A. $P = \frac{3}{4} + \sqrt{3}$ B. $P = \frac{3}{4} + \frac{\sqrt{3}}{2}$ C. $P = \frac{3}{4} - \sqrt{3}$ D. $P = \frac{3}{4} - \frac{\sqrt{3}}{2}$

Câu 14: Cho giá trị của tích phân $I_1 = \int_{-1}^1 (x^4 + 2x^3) dx = a$, $I_2 = \int_{-2}^{-1} (x^2 + 3x) dx = b$. Giá trị của $\frac{a}{b}$ là:

A. $P = -\frac{4}{65}$ B. $P = \frac{12}{65}$ C. $P = -\frac{12}{65}$ D. $P = \frac{4}{65}$

Câu 15: Cho giá trị của tích phân $I_1 = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{2\pi}{3}} (\sin 3x + \cos 3x) dx = a$, $I_2 = \int_e^{2e} \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{x^2} - \frac{1}{x+1} \right) dx = b$. Giá trị a, b gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. $-\frac{2}{3}$ B. $-\frac{2}{5}$ C. $-\frac{1}{3}$ D. $-\frac{1}{5}$

Câu 16: Tích phân $I = \int_{-1}^0 (x^3 + ax + 2) dx$ có giá trị là:

A. $I = \frac{7}{4} - \frac{a}{2}$ B. $I = \frac{9}{4} - \frac{a}{2}$ C. $I = \frac{7}{4} + \frac{a}{2}$ D. $I = \frac{9}{4} + \frac{a}{2}$

Câu 17: Tích phân $I = \int_0^1 \left(\frac{ax}{x+1} - 2ax \right) dx$ có giá trị là:

A. $I = -a \ln 2$ B. $I = -2 \ln 2$ C. $I = 2 \ln 2$ D. $I = a \ln 2$

Câu 18: Tích phân $I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} (\sin ax + \cos ax) dx$, với $a \neq 0$ có giá trị là:

A. $I = \frac{\sqrt{2}}{a} \left[\sin \left(a \frac{\pi}{2} - \frac{\pi}{4} \right) - \sin \left(a \frac{\pi}{2} + \frac{\pi}{4} \right) \right]$ B. $I = \frac{\sqrt{2}}{a} \left[\sin \left(a \frac{\pi}{2} - \frac{\pi}{4} \right) + \sin \left(a \frac{\pi}{2} + \frac{\pi}{4} \right) \right]$

C. $I = \frac{\sqrt{2}}{a} \left[\sin \left(a \frac{\pi}{2} - \frac{\pi}{4} \right) + \sin \left(-a \frac{\pi}{2} + \frac{\pi}{4} \right) \right]$ D. $I = \frac{\sqrt{2}}{a} \left[-\sin \left(a \frac{\pi}{2} - \frac{\pi}{4} \right) + \sin \left(a \frac{\pi}{2} + \frac{\pi}{4} \right) \right]$

Câu 19: Tích phân $I = \int_1^a \left(\frac{a}{x} + \frac{x}{a} \right) dx$, với $a \neq 0$ có giá trị là:

A. $I = a \ln |a| + \frac{a^2 + 1}{2a}$ B. $I = a \ln a + \frac{a^2 + 1}{2a}$ C. $I = a \ln |a| + \frac{a^2 - 1}{2a}$ D. $I = a \ln a + \frac{a^2 - 1}{2a}$

Câu 20: Giá trị của tích phân $I = \int_{-1}^0 \frac{x^3 - 3x^2 + 2}{x^2 + x - 2} dx$ gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. $-\frac{\ln 2}{2}$

B. $\ln 2 - 1$

C. $\frac{3}{2} - \ln 4$

D. $-\frac{\ln 3}{3}$

$$I = \int_2^3 \frac{a^2 x^2 + 2x}{ax} dx$$

Câu 21: Tích phân có giá trị nhỏ nhất khi số thực dương a có giá trị là:

A. $2\sqrt{5}$

B. $\frac{2}{\sqrt{5}}$

C. $\frac{1}{\sqrt{5}}$

D. $\sqrt{5}$

$$I = \int_1^2 \left(ax^2 + \frac{b}{x} \right) dx$$

Câu 22: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{7}{3}a - b \ln 2$

B. $I = 3a - b \ln 2$

C. $I = \frac{7}{3}a + b \ln 2$

D. $I = 3a + b \ln 2$

$$I = \int_0^1 (ax^2 + bx) dx$$

Câu 23: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{a}{2} + \frac{b}{3}$

B. $I = \frac{a}{3} + \frac{b}{3}$

C. $I = \frac{a}{2} + \frac{b}{2}$

D. $I = \frac{a}{3} + \frac{b}{2}$

$$I = \int_{-1}^1 \left(ax^3 + \frac{b}{x+2} \right) dx$$

Câu 24: Tích phân có giá trị là:

A. $I = -b \ln 3$

B. $I = \frac{a}{2} - b \ln 3$

C. $I = \frac{a}{2} + b \ln 3$

D. $I = b \ln 3$

$$I = \int_2^a \left(\frac{1}{x^2} + 2x \right) dx$$

Câu 25: Tích phân có giá trị là:

A. $I = -\frac{1}{2} - \frac{1}{a} + a^2$

B. $I = -\frac{3}{2} - \frac{1}{a} + a^2$

C. $I = -\frac{5}{2} - \frac{1}{a} + a^2$

D. $I = -\frac{7}{2} - \frac{1}{a} + a^2$

$$I = \int_0^a x\sqrt{x+1} dx$$

Câu 26: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{2\sqrt{(a+1)^5}}{5} + \frac{2\sqrt{(a+1)^3}}{3} + \frac{4}{15}$

B. $I = \frac{2\sqrt{(a+1)^5}}{5} - \frac{2\sqrt{(a+1)^3}}{3} + \frac{4}{15}$

C. $I = \frac{2\sqrt{(a+1)^5}}{5} + \frac{2\sqrt{(a+1)^3}}{3} - \frac{4}{15}$

D. $I = \frac{2\sqrt{(a+1)^5}}{5} - \frac{2\sqrt{(a+1)^3}}{3} - \frac{4}{15}$

$$I = \int_{-1}^2 |x^2 - x| dx$$

Câu 27: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{3}{2}$

B. $I = \frac{1}{6}$

C. $I = -\frac{3}{2}$

D. $I = -\frac{1}{6}$

$$I = \int_{-1}^1 |x^3 + x^2 - x - 1| dx$$

Câu 28: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{4}{3}$

B. $I = \frac{1}{2}$

C. $I = -\frac{4}{3}$

D. $I = -\frac{1}{2}$

$$I = \int_{-2}^{-1} \frac{|x^3 - 3x + 2|}{x-1} dx$$

Câu 29: Tích phân có giá trị là:

A. $I = -\frac{7}{6}$

B. $I = \frac{17}{6}$

C. $I = \frac{7}{6}$

D. $I = -\frac{17}{6}$

$$I = \int_{-2}^2 \left| \frac{x^2 - x - 2}{x - 1} \right| dx$$

Câu 30: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = 3 - 2 \ln 3$

B. $I = -2 \ln 3$

C. $I = 3 + 2 \ln 3$

D. $I = 3 - 3 \ln 2$

$$I = \int_0^1 \frac{1}{x^2 + 1} dx$$

Câu 31: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{\pi}{2}$

B. $I = \frac{\pi}{3}$

C. $I = \frac{\pi}{4}$

D. $I = \frac{\pi}{6}$

$$I = \int_{-1}^1 \frac{x}{\sqrt{x+1} - 1} dx$$

Câu 32: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{4\sqrt{2}}{3} + 2$

B. $I = \frac{4\sqrt{2}}{3} - 2$

C. $I = \frac{4\sqrt{2}}{3} - 1$

D. $I = \frac{4\sqrt{2}}{3} + 1$

$$I = \int_{-1}^0 \frac{2x}{x^2 + 1} dx$$

Câu 33: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \ln 3$

B. $I = -\ln 2$

C. $I = -\ln 3$

D. $I = \ln 2$

$$I = \int_{-1}^0 \frac{ax}{ax^2 + 2} dx$$

Câu 34: Tích phân

, với $a \neq -2$ có giá trị là:

A. $I = \frac{\ln 2 + \ln|a+2|}{2}$

B. $I = \frac{\ln 2 - \ln|a+2|}{2}$

C. $I = \frac{-\ln 2 - \ln|a+2|}{2}$

D. $I = \frac{-\ln 2 + \ln|a+2|}{2}$

$$I = \int_0^1 \frac{a^2 x^3 + ax}{\sqrt{ax^2 + 1}} dx$$

Câu 35: Tích phân

, với $a \geq 0$ có giá trị là:

A. $I = \frac{a(a-2)}{4}$

B. $I = \frac{a(a-2)}{2}$

C. $I = \frac{a(a+2)}{4}$

D. $I = \frac{a(a+2)}{2}$

$$I = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin^3 x}{\sqrt{\cos x}} dx$$

Câu 36: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{19 + 17\sqrt{3}}{\sqrt{2}}$

B. $I = \frac{19 + 17\sqrt[4]{3}}{\sqrt{2}}$

C. $I = \frac{-19 + 17\sqrt{3}}{\sqrt{2}}$

D. $I = \frac{19 - 17\sqrt[4]{3}}{\sqrt{2}}$

$$I = \int_1^e \frac{2 \ln x \sqrt{\ln^2 x + 1}}{x} dx$$

Câu 37: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{4\sqrt{2} - 2}{3}$

B. $I = \frac{4\sqrt{2} + 2}{3}$

C. $I = \frac{2\sqrt{2} - 2}{3}$

D. $I = \frac{2\sqrt{2} + 2}{3}$

$$I = \int_0^{\sqrt[3]{7}} \frac{3x^5}{\sqrt[3]{8-x^3}} dx$$

Câu 38: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{87}{5}$

B. $I = \frac{67}{5}$

C. $I = \frac{77}{5}$

D. $I = \frac{57}{5}$

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{1}{9 \cos^2 x - \sin^2 x} dx$$

Câu 39: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{1}{3} \ln 2$

B. $I = \frac{1}{2} \ln 2$

C. $I = \frac{1}{6} \ln 2$

D. $I = \ln 2$

$$I = \int_{\ln 5}^{\ln 12} \sqrt{e^x + 4} dx$$

Câu 40: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = 2 - \ln 3 + \ln 5$

B. $I = 2 - 2 \ln 3 + 2 \ln 5$

C. $I = 2 - 2 \ln 3 + \ln 5$

D. $I = 2 - \ln 3 - 2 \ln 5$

$$I = \int_{\frac{5}{2}}^3 \sqrt{(x-1)(3-x)} dx$$

Câu 41: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{\pi}{6} - \frac{\sqrt{3}}{4}$

B. $I = \frac{\pi}{3} - \frac{\sqrt{3}}{8}$

C. $I = \frac{\pi}{6} - \frac{\sqrt{3}}{8}$

D. $I = \frac{\pi}{3} - \frac{\sqrt{3}}{8}$

$$I = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin x}{(\cos x + \sqrt{3} \sin x)^2} dx$$

Câu 42: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{\sqrt{3}}{16} \ln \left(\frac{\sqrt{3}+2}{-\sqrt{3}+2} \right) + \frac{3}{8}$

B. $I = \frac{\sqrt{3}}{8} \ln \left(\frac{\sqrt{3}+2}{-\sqrt{3}+2} \right) + \frac{3}{8}$

C. $I = -\frac{\sqrt{3}}{8} \ln \left(\frac{\sqrt{3}+2}{-\sqrt{3}+2} \right) + \frac{3}{8}$

D. $I = -\frac{\sqrt{3}}{16} \ln \left(\frac{\sqrt{3}+2}{-\sqrt{3}+2} \right) + \frac{3}{8}$

$$I = \int_0^1 \frac{3+4x}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx$$

Câu 43: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{7\pi}{6} - 4\sqrt{3} + 8$

B. $I = \frac{7\pi}{6} - 4\sqrt{3} - 8$

C. $I = \frac{7\pi}{6} + 4\sqrt{3} - 8$

D. $I = \frac{7\pi}{6} + 4\sqrt{3} + 8$

$$I = \int_{-1}^{\frac{1}{2}} \frac{4x-3}{\sqrt{5+4x-x^2}} dx$$

Câu 44: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{5\pi}{3}$

B. $I = \frac{5\pi}{6}$

C. $I = -\frac{5\pi}{3}$

D. $I = -\frac{5\pi}{6}$

$$I = \int_0^3 \frac{1}{\sqrt{x^2+9}} dx$$

Câu 45: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = -\ln \frac{3+2\sqrt{3}}{3}$

B. $I = -\ln \frac{-3+2\sqrt{3}}{3}$

C. $I = \ln \frac{3+2\sqrt{3}}{3}$

D. $I = \ln \frac{-3+2\sqrt{3}}{3}$

$$I = \int_0^1 \frac{2ax}{x+1} dx = \ln 2$$

Câu 46: Tích phânGiá trị của a là:

A. $a = \frac{\ln 2}{1 - \ln 2}$

B. $a = \frac{\ln 2}{2 - 2 \ln 2}$

C. $a = \frac{\ln 2}{1 + \ln 2}$

D. $a = \frac{\ln 2}{2 + 2 \ln 2}$

$$I = \int_1^2 \frac{ax+1}{x^2+3x+2} dx = \frac{3}{5} \ln \frac{4}{3} + \frac{3}{5} \ln \frac{2}{3}$$

Câu 47: Tích phânGiá trị của a là:

A. $a = \frac{1}{5}$

B. $a = \frac{2}{5}$

C. $a = \frac{3}{5}$

D. $a = \frac{4}{5}$

$$I = \int_0^1 \frac{a}{\sqrt{3x^2+12}} dx$$

Câu 48: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{a}{\sqrt{3}} \ln \left| \frac{1-\sqrt{5}}{2} \right|$

B. $I = -\frac{a}{\sqrt{3}} \ln \left| \frac{1+\sqrt{5}}{2} \right|$

C. $I = -\frac{a}{\sqrt{3}} \ln \left| \frac{1-\sqrt{5}}{2} \right|$

D. $I = \frac{a}{\sqrt{3}} \ln \left| \frac{1+\sqrt{5}}{2} \right|$

$$I = \int_{-2}^{-1} \left(2ax^3 + \frac{1}{x} \right) dx$$

Câu 49: Tích phân có giá trị là:

A. $I = -\frac{15a}{16} + \ln 2$

B. $I = \frac{15a}{16} - \ln 2$

C. $I = \frac{15a}{16} + \ln 2$

D. $I = -\frac{15a}{16} - \ln 2$

$$I = \int_1^2 \frac{ax-2}{\sqrt{ax^2-4x}} dx = 2\sqrt{3} - 1$$

Câu 50: Tích phân . Giá trị nguyên của a là:

A. $a = 5$

B. $a = 6$

C. $a = 7$

D. $a = 8$

$$I = \int_1^2 x \ln x dx$$

Câu 51: Tích phân có giá trị là:

A. $I = 2 \ln 2 - \frac{5}{4}$

B. $I = 2 \ln 2 + \frac{3}{4}$

C. $I = 2 \ln 2 + \frac{5}{4}$

D. $I = 2 \ln 2 - \frac{3}{4}$

$$I = \int_1^a x \ln x dx$$

Câu 52: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{a^2 \ln a}{2} + \frac{1-a^2}{4}$

B. $I = \frac{a^2 \ln a}{2} - \frac{1-a^2}{4}$

C. $I = \frac{a^2 \ln |a|}{2} + \frac{1-a^2}{4}$

D. $I = \frac{a^2 \ln |a|}{2} - \frac{1-a^2}{4}$

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos x dx$$

Câu 53: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{7\pi}{6} + \frac{\sqrt{3}}{2}$

B. $I = \frac{7\pi}{12} - \frac{\sqrt{3}}{2}$

C. $I = \frac{7\pi}{6} - \frac{\sqrt{3}}{2}$

D. $I = \frac{7\pi}{12} + \frac{\sqrt{3}}{2}$

$$I = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} x \sin ax dx, a \neq 0$$

Câu 54: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{\pi + 6 - 3\sqrt{3}}{6a}$

B. $I = \frac{\pi + 3 - 3\sqrt{3}}{6a}$

C. $I = \frac{\pi + 6 + 3\sqrt{3}}{6a}$

D. $I = \frac{\pi + 3 + 3\sqrt{3}}{6a}$

$$I = \int_0^1 (2x+1) \ln(x+1) dx$$

Câu 55: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \ln 2 - \frac{1}{2}$

B. $I = 2 \ln 2 - \frac{1}{2}$

C. $I = 2 \ln 2 - 1$

D. $I = \ln 2 - 1$

$$I = \int_1^e \left(\frac{1}{x} + x \right) \ln x dx$$

Câu 56: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{e^2 + 1}{4}$

B. $I = \frac{e^2 + 3}{4}$

C. $I = \frac{e^2 + 5}{4}$

D. $I = \frac{e^2 + 7}{4}$

$$I = \int_1^e \frac{\ln x (2\sqrt{\ln^2 x + 1} + 1)}{x} dx$$

Câu 57: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{4\sqrt{2} + 3}{3}$

B. $I = \frac{4\sqrt{2} + 1}{3}$

C. $I = \frac{4\sqrt{2} + 5}{3}$

D. $I = \frac{4\sqrt{2} - 3}{3}$

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{(x^3 + 2x) \cos x + x \cos^2 x}{\cos x} dx$$

Câu 58: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{5\pi^4}{324} + \frac{2\pi^2}{9} + \frac{\pi}{4} - \frac{\sqrt{3}}{2}$

B. $I = \frac{5\pi^4}{324} - \frac{2\pi^2}{9} + \frac{\pi}{4} - \frac{\sqrt{3}}{2}$

C. $I = \frac{5\pi^4}{324} + \frac{2\pi^2}{9} - \frac{\pi}{4} - \frac{\sqrt{3}}{2}$

D. $I = \frac{5\pi^4}{324} + \frac{2\pi^2}{9} + \frac{\pi}{4} + \frac{\sqrt{3}}{2}$

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\cos x - \sin x}{(e^x \cos x + 1) \cos x} dx$$

Câu 59: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \ln \left| \frac{e^{\frac{\pi}{3}} \left(e^{\frac{\pi}{3}} + 2 \right)}{e^{\frac{2\pi}{3}} - 2} \right|$

B. $I = \ln \left| \frac{e^{\frac{\pi}{3}} \left(e^{\frac{\pi}{3}} - 2 \right)}{e^{\frac{2\pi}{3}} - 2} \right|$

C. $I = \ln \left| \frac{e^{\frac{\pi}{3}} \left(e^{\frac{\pi}{3}} + 2 \right)}{e^{\frac{2\pi}{3}} + 2} \right|$

D. $I = \ln \left| \frac{e^{\frac{\pi}{3}} \left(e^{\frac{\pi}{3}} - 2 \right)}{e^{\frac{2\pi}{3}} + 2} \right|$

$$I = \int_1^e x (\ln^2 x + \ln x) dx$$

Câu 60: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = -2e$

B. $I = -e$

C. $I = e$

D. $I = 2e$

$$I = \int_0^1 \ln(\sqrt{1+x^2} - x) dx$$

Câu 61: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \sqrt{2} - 1 + \ln(\sqrt{2} - 1)$

B. $I = \sqrt{2} - 1 - \ln(\sqrt{2} - 1)$

C. $I = -\sqrt{2} + 1 + \ln(\sqrt{2} - 1)$

D. $I = -\sqrt{2} + 1 - \ln(\sqrt{2} - 1)$

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{x}{1 + \cos x} dx$$

Câu 62: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{\pi}{4} \tan \frac{\pi}{8} - 2 \ln \left(\cos \frac{\pi}{8} \right)$

B. $I = \frac{\pi}{4} \tan \frac{\pi}{8} + 2 \ln \left(\cos \frac{\pi}{8} \right)$

C. $I = \frac{\pi}{4} \tan \frac{\pi}{4} - 2 \ln \left(\cos \frac{\pi}{8} \right)$

D. $I = \frac{\pi}{4} \tan \frac{\pi}{4} + 2 \ln \left(\cos \frac{\pi}{8} \right)$

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{2x - \sin x}{2 - 2 \cos x} dx$$

Câu 63: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{1}{2} \left(-\pi + \frac{2\pi\sqrt{3}}{3} + 4 \ln \sqrt{2} + \ln 2 \right)$

B. $I = \frac{1}{2} \left(-\pi + \frac{2\pi\sqrt{3}}{3} + 2 \ln \sqrt{2} - \ln 2 \right)$

C. $I = \frac{1}{2} \left(-\pi + \frac{2\pi\sqrt{3}}{3} + 4 \ln \sqrt{2} - \ln 2 \right)$

D. $I = \frac{1}{2} \left(-\pi + \frac{2\pi\sqrt{3}}{3} + 2 \ln \sqrt{2} + \ln 2 \right)$

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} (\cos x - 1) \cos^2 x dx$$

Câu 64: Tích phân

có giá trị là:

A. $I = \frac{\pi}{4} - \frac{1}{3}$

B. $I = -\frac{\pi}{4} - \frac{2}{3}$

C. $I = \frac{\pi}{4} + \frac{1}{3}$

D. $I = -\frac{\pi}{4} + \frac{2}{3}$

$$I = \int_0^a \frac{\sin x + \cos x}{(\sin x - \cos x)^2} dx = \frac{1 + \sqrt{3}}{1 - \sqrt{3}}$$

Câu 65: Tích phân . Giá trị của a là:

A. $a = -\frac{\pi}{2}$

B. $a = -\frac{\pi}{4}$

C. $a = \frac{\pi}{3}$

D. $a = \frac{\pi}{6}$

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin x}{\sin x + \cos x} dx$$

Câu 66: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \frac{\pi}{12} + \ln(\sqrt{3} + 1)$

B. $I = \frac{\pi}{12} + \ln \frac{\sqrt{3} + 1}{4}$

C. $I = \frac{\pi}{12} - \frac{\ln\left(\frac{\sqrt{3} + 1}{2}\right)}{2}$

D. $I = \frac{\pi}{12} + \ln \frac{\sqrt{3} + 1}{2}$

Câu 67: –

A. $I = \frac{1}{2\sqrt{2}} \left(\ln \frac{\sqrt{2} - 2}{\sqrt{2} + 2} + \ln \frac{\sqrt{2} - 1}{\sqrt{2} + 1} \right)$

B. $I = \frac{1}{2\sqrt{2}} \left(\ln \frac{\sqrt{2} - 2}{\sqrt{2} + 2} - \ln \frac{\sqrt{2} + 1}{\sqrt{2} - 1} \right)$

C. $I = \frac{1}{2\sqrt{2}} \left(\ln \frac{\sqrt{2} - 2}{\sqrt{2} + 2} - \ln \frac{\sqrt{2} - 1}{\sqrt{2} + 1} \right)$

D. $I = \frac{1}{2\sqrt{2}} \left(\ln \frac{\sqrt{2} + 2}{\sqrt{2} - 2} - \ln \frac{\sqrt{2} - 1}{\sqrt{2} + 1} \right)$

$$I = \int_{\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{2x + \cos x}{x^2 + \sin x} dx$$

Câu 68: Tích phân có giá trị là:

A. $I = \ln\left(\frac{\pi^2}{4} - 1\right) - \ln\left(\frac{\pi^2}{16} + \frac{\sqrt{2}}{2}\right)$

B. $I = \ln\left(\frac{\pi^2}{4} + 1\right) - \ln\left(\frac{\pi^2}{16} + \frac{\sqrt{2}}{2}\right)$

C. $I = \ln\left(\frac{\pi^2}{4} - 1\right) + \ln\left(\frac{\pi^2}{16} + \frac{\sqrt{2}}{2}\right)$

D. $I = \ln\left(\frac{\pi^2}{4} + 1\right) + \ln\left(\frac{\pi^2}{16} + \frac{\sqrt{2}}{2}\right)$

$$I = \int_1^a \frac{x^2 + 1}{x^3 + 3x} dx = \frac{1}{3} \ln \frac{7}{2}$$

Câu 69: Tích phân . Giá trị của a là:

A. $a = 1$

B. $a = 2$

C. $a = 3$

D. $a = 4$

$$I_1 = \int_0^1 2x dx = a$$

$$I_2 = \int_a^2 (x^2 + 2x) dx$$

Câu 70: Biết tích phân . Giá trị của là:

A. $I_2 = \frac{17}{3}$

B. $I_2 = \frac{19}{3}$

C. $I_2 = \frac{16}{3}$

D. $I_2 = \frac{13}{3}$

$$I_1 = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx = a$$

$$I_2 = \int_a^{\frac{1}{2}} \frac{x^2 + 1}{x^3 + x} dx = b \ln 2 - c \ln 5$$

Câu 71: Biết tích phân . Giá trị của . Thương số giữa b và c là:

A. -2

B. -4

C. 2

D. 4

$$I_1 = \int_0^{\frac{1}{2}} (x + \sqrt{x+1}) dx = \frac{a}{6} + b\sqrt{2}$$

Câu 72: Biết rằng . Giá trị của $a - \frac{3}{4}b$ là:

A. -1

B. -2

C. -3

D. -4

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} (\sin 3x + \cos^2 x) dx = (a \cos 3x + bx \sin + c \sin 2x) \Big|_0^{\frac{\pi}{2}}$$

Câu 73: Cho . Giá trị của $3a + 2b + 4c$ là:

A. -1

B. 1

C. -2

D. 2

$$I = \int_0^1 \frac{x}{\sqrt{x^2 + 1}} dx = a\sqrt{2} + b$$

Câu 74: Cho a, b là:
A. -1 **B.** -2
C. 1 **D.** 2

$$I = \int_0^1 \frac{1}{3 + 2x - x^2} dx = (a - b)\ln 2 + b\ln 3$$

Câu 75: Cho a, b là:
A. $\frac{1}{4}$ **B.** $\frac{1}{2}$ **C.** $\frac{1}{6}$ **D.** $\frac{1}{3}$

$$I = \int_a^b f(x) dx$$

Câu 76: Cho tích phân $I = \int_a^b f(x) dx$. Biết rằng $F(x)$ là nguyên hàm của $f(x)$. Giá trị của I là:
A. $F(a) + F(b)$ **B.** $F(a) - F(b)$
C. $F(b) - F(a)$ **D.** Không thể xác định.

$$\int_{-a}^a f(x) dx = m \quad \text{và} \quad \int_{-a}^a g(x) dx = n$$

Câu 77: Cho hai tích phân $\int_{-a}^a f(x) dx = m$ và $\int_{-a}^a g(x) dx = n$. Giá trị của tích phân $\int_{-a}^a [f(x) - g(x)] dx$ là:
A. $m - n$ **B.** $n - m$
C. $m + n$ **D.** Không thể xác định.

$$I = \int_a^b (x^2 + 1) dx$$

Câu 78: Cho tích phân $I = \int_a^b (x^2 + 1) dx$. Khẳng định nào dưới đây không đúng?

$$I = \int_a^b (x^2 + 1) dx = \int_a^b x^2 dx + \int_a^b 1 dx$$

$$I = (x^3 + x) \Big|_a^b$$

$$I = \frac{1}{3}b^3 + b - \frac{1}{3}a^3 - a$$

D. Chỉ có A và C đúng.

$$I_1 = \int_a^b f(x) dx = m$$

$$\text{và} \quad I_2 = \int_c^a f(x) dx = n$$

$$I = \int_c^b f(x) dx$$

Câu 79: Cho tích phân $I_1 = \int_a^b f(x) dx = m$ và $I_2 = \int_c^a f(x) dx = n$. Tích phân $I = \int_c^b f(x) dx$ có giá trị là:
A. $m + n$ **B.** $m - n$
C. $-m - n$ **D.** Không thể xác định.

$$\int_a^b f(x) dx$$

Câu 80: Tích phân $\int_a^b f(x) dx$ được phân tích thành:

$$\int_c^b f(x) + \int_c^a -f(x) dx$$

$$\int_c^b f(x) - \int_c^a -f(x) dx$$

$$\int_c^b f(x) + \int_c^a f(x) dx$$

$$-\int_c^b f(x) + \int_c^a f(x) dx$$

$$I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos 2x dx = a\pi\sqrt{3} + b \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sin 2x dx$$

Câu 81: Biết $I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos 2x dx = a\pi\sqrt{3} + b \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sin 2x dx$, a và b là các số hữu tỉ. Giá trị của $\frac{a}{b}$ là:
A. $\frac{1}{12}$ **B.** $\frac{1}{24}$ **C.** $-\frac{1}{12}$ **D.** $-\frac{1}{24}$

$$I = \int_0^1 \frac{\sqrt{\ln^3 x + 3x} \left(\ln^2 x + \frac{1}{3}x \right)}{x} dx = \frac{2}{9} \left(\sqrt{1 + ae + 27e^2 + 27e^3} - 3\sqrt{3} \right)$$

Câu 82: Biết $I = \int_0^1 \frac{\sqrt{\ln^3 x + 3x} \left(\ln^2 x + \frac{1}{3}x \right)}{x} dx = \frac{2}{9} \left(\sqrt{1 + ae + 27e^2 + 27e^3} - 3\sqrt{3} \right)$, a là các số hữu tỉ. Giá trị của a là:
A. 9 **B.** -6 **C.** -9 **D.** 6

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{4}}^0 \frac{1}{1 + \cos 2x} dx = a \quad \text{và} \quad I = \int_{-1}^0 \sqrt[3]{x+2} dx = b\sqrt{2} - \frac{3}{4}, \quad a \text{ và } b \text{ là các số hữu tỉ. Thương số}$$

Câu 83: Biết rằng giữa a và b có giá trị là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{2}{3}$

$$I_1 = \int_0^{\frac{\pi}{4}} (1 + \tan^2 x) dx = a \quad \text{và} \quad I_2 = \int_0^1 (x^2 + \sqrt{x}) dx = \left(bx^3 + cx^{\frac{1}{3}} \right) \Big|_0^1, \quad a \text{ và } b \text{ là các số hữu tỉ. Giá trị}$$

Câu 84: Biết của $a + b + c$ là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 0

Câu 85: Số nghiệm nguyên âm của phương trình: $x^3 - ax + 2 = 0$ với $a = \int_1^{3e} \frac{1}{x} dx$ là:

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 86: Số nghiệm dương của phương trình: $x^3 + ax + 2 = 0$, với $a = \int_0^1 2x dx$, a và b là các số hữu tỉ là:

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 87: Cho $\int_0^1 \frac{x^2}{x^3 + 1} dx = \frac{1}{3} \ln a$, a là các số hữu tỉ.. Giá trị của a là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 88: Cho $\int_1^2 \frac{1}{\sqrt{x^2 + 1}} dx = \ln \frac{2 + \sqrt{a}}{1 + \sqrt{b}}$, a và b là các số hữu tỉ.. Giá trị $\frac{a}{b}$ là:

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{5}{2}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{3}{2}$

Câu 89: Cho tích phân $I = \int_0^{\frac{1}{2}} \frac{1}{\sqrt{1-x^2}} dx = a\pi$, a và b là các số hữu tỉ.. Giá trị của a là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{1}{6}$

Câu 90: Cho tích phân $I = \int_1^e \left(x + \frac{1}{x} \right) \ln x dx = ae^2 + b$, a và b là các số hữu tỉ. Giá trị của $2a - 3b$ là:

- A. $\frac{13}{2}$ B. $\frac{13}{4}$ C. $-\frac{13}{4}$ D. $-\frac{13}{2}$

Câu 91: (ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2017). $\int_0^6 f(x) dx = 12.$ Tính $I = \int_0^2 f(3x) dx.$

- A. $I = 6.$ B. $I = 36.$ C. $I = 2.$ D. $I = 4.$

Câu 92: (ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2018). Cho $\int_1^e (1 + x \ln x) dx = ae^2 + be + c.$ với a, b, c là các số hữu tỉ. Mệnh đề nào sau đây đúng.

- A. $a + b = c.$ B. $a + b = -c.$ C. $a - b = c.$ D. $a - b = -c.$

Câu 93: (ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2019). Cho hàm số $f(x)$ biết $f(0) = 4$ và

$$f'(x) = 2\sin^2 x + 1, \forall x \in \mathbb{R}. \text{ Khi đó } \int_0^{\frac{\pi}{4}} f(x) dx \text{ bằng}$$

A. $\frac{\pi^2 + 15\pi}{16}$. B. $\frac{\pi^2 + 16\pi - 16}{16}$. C. $\frac{\pi^2 + 16\pi - 4}{16}$. D. $\frac{\pi^2 - 4}{16}$.

Câu 94: (ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2019). Cho hàm số $f(x)$ có đạo hàm liên tục trên $\mathbb{R}$. Biết $f(6) =$

$$1 \text{ và } \int_0^1 xf'(6x)dx = 1. \text{ Khi đó } \int_0^6 x^2 f'(x)dx \text{ bằng}$$

A. $\frac{107}{3}$. B. 34. C. 24. D. -36.

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI

Câu 1:

Phân tích:

$$I = \int_1^2 2x \cdot dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_1^2 2x \cdot dx = 2 \cdot \int_1^2 x \cdot dx = \left(2 \cdot \frac{x^2}{2} \right) \Big|_1^2 = 3$$

Cách 1:

Đáp án đúng là C.

Cách 2: Kiểm tra bằng máy tính, dễ dàng thu được kết quả như cách 1.

Câu 2:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \frac{1}{x+1} dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_0^1 \frac{1}{x+1} dx = \left(\ln|x+1| \right) \Big|_0^1 = \ln 2$$

Cách 1:

Đáp án đúng là A.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay.

Câu 3:

Phân tích:

$$I = \int_1^2 \left(x^2 + \frac{x}{x+1} \right) dx$$

Tích phân có giá trị là:

Ta

có:

$$I = \int_1^2 \left(x^2 + \frac{x}{x+1} \right) dx = \int_1^2 \left(x^2 + 1 - \frac{1}{x+1} \right) dx = \left(\frac{x^3}{3} + x - \ln|x+1| \right) \Big|_1^2 = \frac{8}{3} + 2 - \ln 3 - \left(\frac{1}{3} + 1 - \ln 2 \right) = \frac{10}{3} + \ln 2 - \ln 3$$

Đáp án đúng là A.

Nhận xét: Không thể dùng máy tính để tính ra kết quả như trên mà ta chỉ có thể dùng để kiểm tra mà thôi.

Câu 4:

Phân tích:

$$I = \int_{-1}^1 (x^3 + 3x + 2) dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_{-1}^1 (x^3 + 3x + 2) dx = \left(\frac{1}{4}x^4 + \frac{3}{2}x^2 + 2x \right) \Big|_{-1}^1 = 4$$

Cách 1:

Đáp án đúng là D.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay.

Câu 5:

Phân tích:

$$I = \int_1^2 \left(\frac{1}{x^2} + 2x \right) dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_1^2 \left(\frac{1}{x^2} + 2x \right) dx = \left(-\frac{1}{x} + x^2 \right) \Big|_1^2 = \frac{7}{2}$$

Cách 1:

Đáp án đúng là B.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay.

Câu 6:

Phân tích:

$$I = \int_e^{e^2} \frac{x+1}{x^2} dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_e^{e^2} \frac{x+1}{x^2} dx = \int_e^{e^2} \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{x^2} \right) dx = \left(\ln|x| - \frac{1}{x} \right) \Big|_e^{e^2} = 1 + \frac{1}{e} - \frac{1}{e^2}$$

Đáp án đúng là D.

Câu 7:

Phân tích:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx = (-\cos x) \Big|_0^{\frac{\pi}{2}} = 1$$

Cách 1:

Đáp án đúng là A.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay.

Câu 8:

Phân tích:

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} (\sin x - \cos x) dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} (\sin x - \cos x) dx = (-\cos x - \sin x) \Big|_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} = -2$$

Cách 1:

Đáp án đúng là C.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay.

Câu 9:

Phân tích:

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{6}} (\sin 2x - \cos 3x) dx$$

Tích phân

có giá trị là:

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{6}} (\sin 2x - \cos 3x) dx = \left(-\frac{1}{2} \cos 2x - \frac{1}{3} \sin 3x \right) \Big|_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{6}} = -\frac{3}{4}$$

Cách 1:

Đáp án đúng là C.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay.

Câu 10:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \frac{x}{x+1} dx = a$$

Giá trị của tích phân

. Biểu thức $P = 2a - 1$ có giá trị là:

$$I = \int_0^1 \frac{x}{x+1} dx = \int_0^1 \left(1 - \frac{1}{x+1} \right) dx = \left(x - \ln|x+1| \right) \Big|_0^1 = 1 - \ln 2 \Rightarrow a = 1 - \ln 2 \Rightarrow P = 2a - 1 = 1 - 2 \ln 2$$

Ta có:

Đáp án đúng là C.

Câu 11:

Phân tích:

$$I = \int_e^{e^2} \left(\frac{1+x+x^2}{x} \right) dx = a$$

Giá trị của tích phân

. Biểu thức $P = a - 1$ có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_e^{e^2} \left(\frac{1+x+x^2}{x} \right) dx = \int_e^{e^2} \left(\frac{1}{x} + 1 + x \right) dx = \left(\ln|x| + x + \frac{x^2}{2} \right) \Big|_e^{e^2} = 1 - e + \frac{e^2}{2} + \frac{e^4}{2}$$

$$\Rightarrow a = 1 - e + \frac{e^2}{2} + \frac{e^4}{2} \Leftrightarrow a - 1 = -e + \frac{e^2}{2} + \frac{e^4}{2} \Leftrightarrow P = -e + \frac{e^2}{2} + \frac{e^4}{2}$$

Đáp án đúng là B.

Câu 12:

Phân tích:

$$I_1 = \int_1^2 \frac{x^2 + 2x}{x+1} dx = a \quad , \quad I_2 = \int_e^{e^2} \frac{1}{x} dx = b$$

Cho giá trị của tích phân

. Giá trị của biểu thức $P = a - b$ có giá trị là:

Ta có:

$$I_1 = \int_1^2 \frac{x^2 + 2x}{x+1} dx = \int_1^2 \left(x + 1 - \frac{1}{x+1} \right) dx = \left(\frac{x^2}{2} + x - \ln|x+1| \right) \Big|_1^2 = \frac{5}{2} + \ln 2 - \ln 3 \Rightarrow a = \frac{5}{2} + \ln 2 - \ln 3$$

$$I_2 = \int_e^{e^2} \frac{1}{x} dx = \left(\ln|x| \right) \Big|_e^{e^2} = 1 \Rightarrow b = 1$$

$$P = a - b = \frac{3}{2} + \ln 2 - \ln 3$$

Đáp án đúng là B.

Câu 13:

Phân tích:

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{3}} (\sin 2x + \cos x) dx = a \quad I_2 = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} (\cos 2x + \sin x) dx = b$$

Cho giá trị của tích phân , . Giá trị của a + b là:

Cách 1:

Ta có:

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{3}} (\sin 2x + \cos x) dx = \left(-\frac{1}{2} \cos 2x + \sin x \right) \Big|_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{3}} = \frac{3}{4} + \frac{\sqrt{3}}{2} \Rightarrow a = \frac{3}{4} + \frac{\sqrt{3}}{2}$$

$$I_2 = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} (\cos 2x + \sin x) dx = \left(\frac{1}{2} \sin 2x - \cos x \right) \Big|_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} = \frac{\sqrt{3}}{2} \Rightarrow b = \frac{\sqrt{3}}{2}$$

$$\Rightarrow P = a + b = \frac{3}{4} + \sqrt{3}$$

Đáp án đúng là A.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay vì các giá trị rất quen thuộc học sinh có thể nhận ra.

Câu 14:

Phân tích:

$$I_1 = \int_{-1}^1 (x^4 + 2x^3) dx = a \quad I_2 = \int_{-2}^{-1} (x^2 + 3x) dx = b$$

Cho giá trị của tích phân , . Giá trị của $\frac{a}{b}$ là:

Ta có:

$$I_1 = \int_{-1}^1 (x^4 + 2x^3) dx = \left(\frac{1}{5} x^5 + \frac{1}{2} x^4 \right) \Big|_{-1}^1 = \frac{2}{5} \Rightarrow a = \frac{2}{5}$$

$$I_2 = \int_{-2}^{-1} (x^2 + 3x) dx = \left(\frac{1}{3} x^3 + \frac{3}{2} x^2 \right) \Big|_{-2}^{-1} = -\frac{13}{6} \Rightarrow b = -\frac{13}{6}$$

$$\Rightarrow P = \frac{a}{b} = -\frac{12}{65}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 15:

Phân tích:

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{2\pi}{3}} (\sin 3x + \cos 3x) dx = a \quad I_2 = \int_e^{2e} \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{x^2} - \frac{1}{x+1} \right) dx = b$$

Cho giá trị của tích phân với giá trị nào sau đây? . Giá trị a.b gần nhất

Ta có:

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{2\pi}{3}} (\sin 3x + \cos 3x) dx = \left(-\frac{1}{3} \cos 3x + \frac{1}{3} \sin 3x \right) \Big|_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{2\pi}{3}} = -\frac{2}{3} \Rightarrow a = -\frac{2}{3}$$

$$I_2 = \int_e^{2e} \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{x^2} - \frac{1}{x+1} \right) dx = \left(\ln|x| - \frac{1}{x} - \ln|x+1| \right) \Big|_e^{2e} = \ln 2 - \frac{1}{2e} + \frac{1}{e} - \ln(2e+1) + \ln(e+1)$$

$$\Rightarrow b = -\frac{1}{2e} + \frac{1}{e} + \ln 2 - \ln(2e+1) + \ln(e+1)$$

$$\Rightarrow a.b \approx -0,2198$$

Đáp án đúng là D.

Câu 16:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-1}^0 (x^3 + ax + 2) dx$ có giá trị là:

$$I = \int_{-1}^0 (x^3 + ax + 2) dx = \left(\frac{1}{4}x^4 + \frac{a}{2}x^2 + 2x \right) \Big|_{-1}^0 = \frac{7}{4} - \frac{a}{2}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 17:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_0^1 \left(\frac{ax}{x+1} - 2ax \right) dx$ có giá trị là:

$$I = \int_0^1 \left(\frac{ax}{x+1} - 2ax \right) dx = a \int_0^1 \frac{x}{x+1} dx - 2a \int_0^1 x dx = a \left(x - \ln|x+1| \right) \Big|_0^1 - a \left(x^2 \right) \Big|_0^1 = a(1 - \ln 2) - a = -a \ln 2$$

Đáp án đúng là A.

Câu 18:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} (\sin ax + \cos ax) dx$ có giá trị là:

$$I = \int_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} (\sin ax + \cos ax) dx = \left(-\frac{1}{a} \cos ax + \frac{1}{a} \sin ax \right) \Big|_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} = \left(\frac{\sqrt{2}}{a} \sin \left(ax - \frac{\pi}{4} \right) \right) \Big|_{-\frac{\pi}{2}}^{\frac{\pi}{2}} = \frac{\sqrt{2}}{a} \left[\sin \left(a \frac{\pi}{2} - \frac{\pi}{4} \right) + \sin \left(a \frac{\pi}{2} + \frac{\pi}{4} \right) \right]$$

Đáp án đúng là B.

Câu 19:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_1^a \left(\frac{a}{x} + \frac{x}{a} \right) dx$, với $a \neq 0$ có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_1^a \left(\frac{a}{x} + \frac{x}{a} \right) dx = \left(a \ln|x| + \frac{x^2}{2a} \right) \Big|_1^a = a \ln|a| + \frac{a}{2} - \frac{1}{2a} = a \ln|a| + \frac{a^2 - 1}{2a}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 20:

Phân tích:

Giá trị của tích phân $I = \int_{-1}^0 \frac{x^3 - 3x^2 + 2}{x^2 + x - 2} dx$ gần nhất với giá trị nào sau đây?

Ta có:

$$I = \int_{-1}^0 \frac{x^3 - 3x^2 + 2}{x^2 + x - 2} dx$$

$$= \int_{-1}^0 \frac{(x-1)(x^2 - 2x - 2)}{(x-1)(x+2)} dx = \int_{-1}^0 \frac{x^2 - 2x - 2}{x+2} dx = \int_{-1}^0 \left(x - 4 + \frac{6}{x+2} \right) dx = \left(\frac{x^2}{2} - 4x + 6\ln|x+2| \right) \Big|_{-1}^0 = 6\ln 2 - \frac{9}{2}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 21:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_2^3 \frac{a^2x^2 + 2x}{ax} dx$ có giá trị nhỏ nhất khi số thực dương a có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_2^3 \frac{a^2x^2 + 2x}{ax} dx = \int_2^3 \left(ax + \frac{2}{a} \right) dx = \left(\frac{a}{2}x^2 + \frac{2}{a}x \right) \Big|_2^3 = \frac{5a}{2} + \frac{2}{a}$$

$$I = \frac{5a}{2} + \frac{2}{a} \geq 2\sqrt{\frac{5a}{2} \cdot \frac{2}{a}} = 2\sqrt{5}$$

Vì a là số thực dương nên

Đáp án đúng là A.

Câu 22:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_1^2 \left(ax^2 + \frac{b}{x} \right) dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_1^2 \left(ax^2 + \frac{b}{x} \right) dx = \left(\frac{a}{3}x^3 + b\ln|x| \right) \Big|_1^2 = \frac{7a}{3} + b\ln 2$$

Đáp án đúng là C.

Câu 23:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_0^1 (ax^2 + bx) dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_0^1 (ax^2 + bx) dx = \left(\frac{a}{3}x^3 + \frac{b}{2}x^2 \right) \Big|_0^1 = \frac{a}{3} + \frac{b}{2}$$

Đáp án đúng là D.

Câu 24:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-1}^1 \left(ax^3 + \frac{b}{x+2} \right) dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_{-1}^1 \left(ax^3 + \frac{b}{x+2} \right) dx = \left(\frac{a}{4}x^4 + b\ln|x+2| \right) \Big|_{-1}^1 = b\ln 3$$

Đáp án đúng là D.

Câu 25:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_2^a \left(\frac{1}{x^2} + 2x \right) dx$, với $a \neq 0$ có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_2^a \left(\frac{1}{x^2} + 2x \right) dx = \left(-\frac{1}{x} + x^2 \right) \Big|_2^a = a^2 - \frac{1}{a} - \frac{7}{2}$$

Đáp án đúng là D.

Câu 26:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_0^a x\sqrt{x+1} dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$\begin{aligned} I &= \int_0^a x\sqrt{x+1} dx = \int_0^a (x+1)\sqrt{x+1} dx - \int_0^a \sqrt{x+1} dx = \int_0^a (x+1)^{\frac{3}{2}} dx - \int_0^a (x+1)^{\frac{1}{2}} dx \\ &= \left[\frac{2}{5} (x+1)^{\frac{5}{2}} \right]_0^a - \left[\frac{2}{3} (x+1)^{\frac{3}{2}} \right]_0^a \\ &= \frac{2}{5} \sqrt{(x+1)^5} - \frac{2}{3} \sqrt{(x+1)^3} + \frac{4}{15} \end{aligned}$$

Đáp án đúng là B.

Câu 27:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-1}^2 |x^2 - x| dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$\underbrace{x^2 - x}_{f(x)} = 0 \Leftrightarrow x = 0 \vee x = 2$$

Bảng xét dấu:

x	$-\infty$	0	2	$+\infty$
f(x)		+	0	+

$$I = \int_{-1}^2 |x^2 - x| dx = \int_{-1}^0 (x^2 - x) dx + \int_0^2 (-x^2 + x) dx = \left(\frac{1}{3} x^3 - \frac{1}{2} x^2 \right) \Big|_{-1}^0 + \left(-\frac{1}{3} x^3 + \frac{1}{2} x^2 \right) \Big|_0^2 = \frac{3}{2}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 28:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-1}^1 |x^3 + x^2 - x - 1| dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$\underbrace{x^3 + x^2 - x - 1}_{f(x)} = 0 \Leftrightarrow (x-1)(x+1)^2 = 0 \Leftrightarrow x = 1 \vee x = -1$$

Bảng xét dấu:

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$
f(x)		-	0	+

$$I = \int_{-1}^1 |x^3 + x^2 - x - 1| dx = - \int_{-1}^1 (x^3 + x^2 - x - 1) dx = - \left(\frac{1}{4} x^4 + \frac{1}{3} x^3 - \frac{1}{2} x^2 - x \right) \Big|_{-1}^1 = \frac{4}{3}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 29:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-2}^{-1} \left| \frac{x^3 - 3x + 2}{x-1} \right| dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$\underbrace{x^3 - 3x + 2}_{f(x)} = 0 \Leftrightarrow (x-1)^2(x+2) = 0 \Leftrightarrow x=1 \vee x=-2$$

Bảng xét dấu:

x	$-\infty$		-2		1		$+\infty$
f(x)			0	-	0	+	

$$I = \int_{-2}^{-1} \left| \frac{x^3 - 3x + 2}{x-1} \right| dx = \int_{-2}^{-1} (x^2 + x - 2) dx = \left(\frac{1}{3}x^3 + \frac{1}{2}x^2 - 2x \right) \Big|_{-2}^{-1} = \frac{7}{6}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 30:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-2}^0 \left| \frac{x^2 - x - 2}{x-1} \right| dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$f(x) = \frac{x^2 - x - 2}{x-1} \Rightarrow f(x) = 0 \Leftrightarrow x = -1 \vee x = 2 \wedge x \neq 1$$

Bảng xét dấu:

x	$-\infty$		-1		1		2		$+\infty$
f(x)			0	-	+	□	-	0	+

$$I = \int_{-2}^0 \left| \frac{x^2 - x - 2}{x-1} \right| dx = - \int_{-2}^{-1} \left(\frac{x^2 - x - 2}{x-1} \right) dx + \int_{-1}^0 \frac{x^2 - x - 2}{x-1} dx$$

$$I_1 = - \int_{-2}^{-1} \left(\frac{x^2 - x - 2}{x-1} \right) dx = - \int_{-2}^{-1} \left(x - \frac{2}{x-1} \right) dx = - \left(\frac{x^2}{2} - 2 \ln|x-1| \right) \Big|_{-2}^{-1} = \frac{5}{2} + 2 \ln 2 - 2 \ln 3$$

$$I_2 = \int_{-1}^0 \left(\frac{x^2 - x - 2}{x-1} \right) dx = \dots = \left(\frac{x^2}{2} - 2 \ln|x-1| \right) \Big|_{-1}^0 = \frac{1}{2} - 2 \ln 2$$

$$\Rightarrow I = I_1 + I_2 = 3 - 2 \ln 3$$

Đáp án đúng là A.

Câu 31:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_0^1 \frac{1}{x^2 + 1} dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_0^1 \frac{1}{x^2 + 1} dx$$

Ta dùng đổi biến số.

Đặt $x = \tan t, t \in \left(-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2} \right) \Rightarrow dx = \frac{1}{\cos^2 t} dt$

Đổi cận $\begin{cases} x=0 \Rightarrow t=0 \\ x=1 \Rightarrow t=\frac{\pi}{4} \end{cases}$

$$\Rightarrow I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} dt = t \Big|_0^{\frac{\pi}{4}} = \frac{\pi}{4}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 32:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-1}^1 \frac{x}{\sqrt{x+1}-1} dx$ có giá trị là:

Ta có:

$$\frac{x}{\sqrt{x+1}-1} = \sqrt{x+1} + 1 \Rightarrow I = \int_{-1}^1 \frac{x}{\sqrt{x+1}-1} dx = \int_{-1}^1 (\sqrt{x+1} + 1) dx = \left[\frac{2}{3}(x+1)^{\frac{3}{2}} + x \right]_{-1}^1 = \frac{4\sqrt{2}}{3} + 2$$

Đáp án đúng là A.

Câu 33:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-1}^0 \frac{2x}{x^2+1} dx$ có giá trị là:

Ta nhận thấy: $(x^2+1)' = 2x$

Ta đặt: $t = x^2+1 \Rightarrow dt = 2x dx$

Đổi cận: $\begin{cases} x=-1 \Rightarrow t=2 \\ x=0 \Rightarrow t=1 \end{cases}$

$$\Rightarrow I = \int_2^1 \frac{1}{t} dt = (\ln|t|) \Big|_2^1 = -\ln 2$$

Đáp án đúng là B.

Câu 34:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{-1}^0 \frac{ax}{ax^2+2} dx$, với $a \neq -2$ có giá trị là:

Ta nhận thấy: $(ax^2+2)' = 2ax$. Ta dùng đổi biến số.

Đặt $t = ax^2+2 \Rightarrow dt = 2ax dx$

Đổi cận $\begin{cases} x=0 \Rightarrow t=2 \\ x=-1 \Rightarrow t=a+2 \end{cases}$

$$I = \int_{a+2}^2 \frac{1}{2t} dt = \frac{1}{2} (\ln|t|) \Big|_{a+2}^2 = \frac{1}{2} (\ln 2 - \ln|a+2|)$$

Đáp án đúng là B.

Câu 35:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_0^1 \frac{a^2 x^3 + ax}{\sqrt{ax^2 + 1}} dx$, với $a \geq 0$ có giá trị là:

Ta biến đổi: $I = \int_0^1 \frac{a^2 x^3 + ax}{\sqrt{ax^2 + 1}} dx = \int_0^1 \frac{ax(ax^2 + 1)}{\sqrt{ax^2 + 1}} dx = \int_0^1 (ax\sqrt{ax^2 + 1}) dx$

Ta nhận thấy: $(ax^2 + 1)' = 2ax$. Ta dùng đổi biến số.

Đặt $t = ax^2 + 1 \Rightarrow dt = 2ax dx$

Đổi cận $\begin{cases} x=0 \Rightarrow t=1 \\ x=1 \Rightarrow t=a+1 \end{cases}$

$$I = \int_1^{a+1} \frac{1}{2} t dt = \left(\frac{1}{4} t^2 \right) \Big|_1^{a+1} = \frac{1}{4} a(a+2)$$

Đáp án đúng là C.

Câu 36:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin^3 x}{\sqrt{\cos x}} dx$$

Tích phân có giá trị là:

Ta nhận thấy: $(\cos x)' = -\sin x$. T dùng đổi biến số.

Đặt $t = \cos x \Rightarrow dt = -\sin x dx$

Đổi cận $\begin{cases} x = \frac{\pi}{3} \Rightarrow t = \frac{1}{2} \\ x = \frac{\pi}{2} \Rightarrow t = \frac{\sqrt{3}}{2} \end{cases}$

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin^3 x}{\sqrt{\cos x}} dx = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{\sqrt{3}}{2}} \frac{(1 - \cos^2 x) \sin x}{\sqrt{\cos x}} dx$$

$$\Rightarrow I = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{\sqrt{3}}{2}} \frac{t^2 - 1}{\sqrt{t}} dt = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{\sqrt{3}}{2}} \left(t^{\frac{3}{2}} - t^{\frac{1}{2}} \right) dx = \left(\frac{2}{5} t^{\frac{5}{2}} - 2t^{\frac{3}{2}} \right) \Big|_{\frac{1}{2}}^{\frac{\sqrt{3}}{2}} = \frac{19 - 17\sqrt{3}}{\sqrt{2}}$$

Đáp án đúng là D.

Câu 37:

Phân tích:

$$I = \int_1^e \frac{2 \ln x \sqrt{\ln^2 x + 1}}{x} dx$$

Tích phân có giá trị là:

Ta nhận thấy: $(\ln^2 x + 1)' = \frac{2 \ln x}{x}$. Ta dùng đổi biến số.

Đặt $t = \ln^2 x + 1 \Rightarrow dt = \frac{2 \ln x}{x} dx$

Đổi cận $\begin{cases} x=1 \Rightarrow t=1 \\ x=e \Rightarrow t=2 \end{cases}$

$$I = \int_1^2 \sqrt{t} dx = \left(\frac{2}{3} t^{\frac{3}{2}} \right) \Big|_1^2 = \frac{4\sqrt{2} - 2}{3}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 38:

Phân tích:

$$I = \int_0^{\sqrt[3]{7}} \frac{3x^5}{\sqrt[3]{8-x^3}} dx$$

Tích phân có giá trị là:

Cách 1: Ta nhận thấy: $(8-x^3)' = -3x^2$. Ta dùng đổi biến số.

Đặt $t = 8 - x^3 \Rightarrow dt = -3x^2 dx$

$$\text{Đổi cận} \begin{cases} x=0 \Rightarrow t=8 \\ x=\sqrt[3]{7} \Rightarrow t=1 \end{cases}$$

$$I = \int_0^{\sqrt[3]{7}} \frac{3x^5}{\sqrt[3]{8-x^3}} dx = - \int_8^1 \frac{-3x^2 \cdot x^3}{\sqrt[3]{8-x^3}} dx = - \int_8^1 \frac{-3x^2(8-t)}{\sqrt[3]{8-x^3}} dx$$

Ta có:

$$\Rightarrow I = \int_8^1 \frac{t-8}{\sqrt[3]{t}} dt = \int_8^1 \left(t^{\frac{2}{3}} - 8t^{-\frac{1}{3}} \right) dt = \left(\frac{3}{5} t^{\frac{5}{3}} - 12t^{\frac{2}{3}} \right) \Big|_8^1 = \frac{87}{5}$$

Đáp án đúng là A.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay, tuy nhiên chờ máy giải cũng khá mất thời gian.

Câu 39:

Phân tích:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{1}{9\cos^2 x - \sin^2 x} dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{1}{9\cos^2 x - \sin^2 x} dx = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{1}{\cos^2 x (9 - \tan^2 x)} dx$$

Ta biến đổi:

Nhận thấy: $(\tan x)' = \frac{1}{\cos^2 x}$. Ta dùng đổi biến số.

$$t = \tan x \Rightarrow dt = \frac{1}{\cos^2 x} dx$$

Đặt

$$\text{Đổi cận} \begin{cases} x=0 \Rightarrow t=0 \\ x=\frac{\pi}{4} \Rightarrow t=1 \end{cases}$$

$$I = \int_0^1 \frac{1}{9-t^2} dt = \frac{1}{6} \int_0^1 \left(\frac{1}{3-t} + \frac{1}{3+t} \right) dt = \left(\frac{1}{6} \ln \left| \frac{3+t}{3-t} \right| \right) \Big|_0^1 = \frac{1}{6} \ln 2$$

Đáp án đúng là C.

Câu 40:

Phân tích:

$$I = \int_{\ln 5}^{\ln 12} \sqrt{e^x + 4} dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$t = \sqrt{e^x + 4} \Leftrightarrow t^2 = e^x + 4 \Rightarrow 2t dt = e^x dx \Rightarrow dx = \frac{2t dt}{t^2 - 4}$$

Đặt:

$$\begin{cases} x = \ln 5 \Rightarrow x = 3 \\ x = \ln 12 \Rightarrow x = 4 \end{cases}$$

Đổi cận

$$I = \int_3^4 \frac{2t^2}{t^2 - 4} dt = 2 \left(t - 2 \ln \left| \frac{t+2}{t-2} \right| \right) \Big|_3^4 = 2 - 2 \ln 3 + 2 \ln 5$$

Đáp án đúng là B.

Câu 41:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{5}{2}}^3 \sqrt{(x-1)(3-x)} dx$$

Tích phân

có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_{\frac{5}{2}}^3 \sqrt{(x-1)(3-x)} dx = \int_{\frac{5}{2}}^3 \sqrt{-3 - x^2 + 2x} dx = \int_{\frac{5}{2}}^3 \sqrt{1 - (x-2)^2} dx$$

$$x - 2 = \sin t, t \in \left[-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2} \right] \Rightarrow dx = \cos t dt$$

Đặt

$$\begin{cases} x = \frac{5}{2} \Rightarrow t = \frac{\pi}{6} \\ x = 3 \Rightarrow t = \frac{\pi}{2} \end{cases}$$

Đổi cận

$$\Rightarrow I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sqrt{1 - \sin^2 t} \cdot \cos t dt = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \cos^2 t dt = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{1 + \cos 2t}{2} dt = \frac{1}{2} \left(x + \frac{1}{2} \sin 2t \right) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} = \frac{\pi}{6} - \frac{\sqrt{3}}{8}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 42:

Phân tích:

$$I = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin x}{(\cos x + \sqrt{3} \sin x)^2} dx$$

Tích phân

có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin x}{(\cos x + \sqrt{3} \sin x)^2} dx = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin x}{4 \left(\frac{1}{2} \cos x + \frac{\sqrt{3}}{2} \sin x \right)^2} dx = \int_{-\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin x}{4 \left[\sin \left(x + \frac{\pi}{6} \right) \right]^2} dx$$

$$u = x + \frac{\pi}{6} \Rightarrow x = u - \frac{\pi}{6} \Rightarrow dx = du$$

Đặt

$$\begin{cases} x = -\frac{\pi}{3} \Rightarrow u = -\frac{\pi}{6} \\ x = \frac{\pi}{3} \Rightarrow u = \frac{\pi}{2} \end{cases}$$

Đổi cận

$$I = \int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin\left(u - \frac{\pi}{6}\right)}{4\sin^2 u} du = \int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin u \cos \frac{\pi}{6} - \sin \frac{\pi}{6} \cos u}{4\sin^2 u} du = \frac{1}{8} \int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sqrt{3} \sin u - \cos u}{\sin^2 u} du = \frac{1}{8} \left(\int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sqrt{3} \sin u}{1 - \cos^2 u} du - \int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\cos u}{\sin^2 u} du \right)$$

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sqrt{3} \sin u}{1 - \cos^2 u} du$$

Xét

Đặt $t = \cos u, u \in [0; \pi] \Rightarrow dt = -\sin u du$

$$\begin{cases} u = -\frac{\pi}{6} \Rightarrow t = \frac{\sqrt{3}}{2} \\ u = \frac{\pi}{2} \Rightarrow t = 0 \end{cases}$$

Đổi cận

$$\Rightarrow I_1 = \int_{\frac{\sqrt{3}}{2}}^0 \frac{\sqrt{3} dt}{1-t^2} = \frac{\sqrt{3}}{2} \int_{\frac{\sqrt{3}}{2}}^0 \left(\frac{1}{1-t} + \frac{1}{1+t} \right) dt = \frac{\sqrt{3}}{2} \left(\ln \left| \frac{t+1}{t-1} \right| \right) \Big|_{\frac{\sqrt{3}}{2}}^0 = -\frac{\sqrt{3}}{2} \ln \left(\frac{\sqrt{3}+2}{-\sqrt{3}+2} \right)$$

$$I_2 = \int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\cos u}{\sin^2 u} du$$

Xét

Đặt $t = \sin u, u \in \left[-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2}\right] \Rightarrow dt = \cos u du$

Đặt

$$\begin{cases} u = -\frac{\pi}{6} \Rightarrow t = -\frac{1}{2} \\ u = \frac{\pi}{2} \Rightarrow t = 1 \end{cases}$$

Đổi cận

$$I_2 = \int_{-\frac{1}{2}}^1 \frac{1}{t^2} dt = \left(-\frac{1}{t} \right) \Big|_{-\frac{1}{2}}^1 = -3$$

$$\Rightarrow I = \frac{1}{8} (I_1 - I_2) = -\frac{\sqrt{3}}{16} \ln \left(\frac{\sqrt{3}+2}{-\sqrt{3}+2} \right) + \frac{3}{8}$$

Đáp án đúng là D.

Câu 43:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \frac{3+4x}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx$$

Tích phân có giá trị là:

Ta có: $(3+3x-x^2)' = 3-2x$ và $3+4x = 9-2(3-2x)$

$$\Rightarrow I = \int_0^1 \frac{3+4x}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx = \int_0^1 \frac{7-2(2-2x)}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx = \int_0^1 \frac{7}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx - \int_0^1 \frac{2(2-2x)}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx$$

$$I_1 = \int_0^1 \frac{7}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx = \int_0^1 \frac{7}{\sqrt{4-(x-1)^2}} dx$$

Xét

Đặt $x-1 = 2 \sin t, t \in \left[-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2}\right] \Rightarrow dx = 2 \cos t dt$

Đặt

$$\text{Đổi cận} \begin{cases} x=0 \Rightarrow t = -\frac{\pi}{6} \\ x=1 \Rightarrow t = 0 \end{cases}$$

$$\Rightarrow I_1 = \int_{-\frac{\pi}{6}}^0 \frac{14 \cos t}{\sqrt{4-4 \sin^2 t}} dt = \frac{7\pi}{6}$$

$$I_2 = \int_0^1 \frac{2(2-2x)}{\sqrt{3+2x-x^2}} dx$$

Xét

$$\text{Đặt } t = 3 + 2x - x^2 \Rightarrow dt = (2 - 2x) dx$$

$$\text{Đổi cận} \begin{cases} x=0 \Rightarrow t = 3 \\ x=1 \Rightarrow t = 4 \end{cases}$$

$$\Rightarrow I_2 = \int_3^4 \frac{2}{\sqrt{t}} dt = 4 \left(t^{\frac{1}{2}} \right) \Big|_3^4 = 4(2 - \sqrt{3})$$

$$I = I_1 - I_2 = \frac{7\pi}{6} + 4\sqrt{3} - 8$$

Đáp án đúng là C.

Câu 44:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{7}{2}} \frac{4x-3}{\sqrt{5+4x-x^2}} dx$$

Tích phân có giá trị là:

Cách 1:

$$\text{Ta có: } (5+4x-x^2)' = 4-2x \quad \text{và} \quad 4x-3 = 5-2(4-2x)$$

$$I = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{7}{2}} \frac{4x-3}{\sqrt{5+4x-x^2}} dx = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{7}{2}} \frac{5}{\sqrt{5+4x-x^2}} dx - \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{7}{2}} \frac{2(4-2x)}{\sqrt{5+4x-x^2}} dx$$

$$I_1 = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{7}{2}} \frac{5}{\sqrt{5+4x-x^2}} dx = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{7}{2}} \frac{5}{\sqrt{9-(x-2)^2}} dx$$

Xét

$$\text{Đặt } x-2 = 3 \sin t, t \in \left[-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2}\right] \Rightarrow dx = 3 \cos t dt$$

$$\text{Đổi cận} \begin{cases} x = \frac{7}{2} \Rightarrow t = \frac{\pi}{6} \\ x = \frac{1}{2} \Rightarrow t = -\frac{\pi}{6} \end{cases}$$

$$\Rightarrow I_1 = \int_{-\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{6}} \frac{5 \cdot 3 \cos t}{\sqrt{9-9 \sin^2 t}} dt = \frac{5\pi}{3}$$

$$I_2 = \int_{\frac{1}{2}}^{\frac{7}{2}} \frac{2(4-2x)}{\sqrt{5+4x-x^2}} dx$$

Xét

Đặt $t = 5 + 4x - x^2 \Rightarrow dt = 4 - 2x$

$$\begin{cases} x = \frac{1}{2} \Rightarrow t = \frac{27}{4} \\ x = \frac{7}{2} \Rightarrow t = \frac{27}{4} \end{cases} \Rightarrow I_2 = 0$$

Đổi cận

$$\Rightarrow I = \frac{5\pi}{3}$$

Đáp án đúng là A.

Cách 2: Dùng máy tính cầm tay.

Câu 45:

Phân tích:

$$I = \int_0^3 \frac{1}{\sqrt{x^2+9}} dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$u = x + \sqrt{x^2+9} \Rightarrow du = \left(1 + \frac{x}{\sqrt{x^2+9}}\right) dx = \frac{x + \sqrt{x^2+9}}{\sqrt{x^2+9}} dx = \frac{u dx}{\sqrt{x^2+9}} \Rightarrow \frac{du}{u} = \frac{dx}{\sqrt{x^2+9}}$$

Đặt

$$\begin{cases} x = 0 \Rightarrow u = 3 \\ x = 3 \Rightarrow u = 3 + 3\sqrt{2} \end{cases}$$

Đổi cận

$$\Rightarrow I = \int_3^{3+3\sqrt{2}} \frac{du}{u} = (\ln|u|) \Big|_3^{3+3\sqrt{2}} = \ln(1+\sqrt{2})$$

Đáp án đúng là C.

Câu 46:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \frac{2ax}{x+1} dx = \ln 2$$

Tích phân . Giá trị của a là:

Ta có:

$$I = \int_0^1 \frac{2ax}{x+1} dx = 2a \int_0^1 \left(1 - \frac{1}{x+1}\right) dx = 2a(x - \ln|x+1|) \Big|_0^1 = 2a(1 - \ln 2)$$

$$I = \ln 2 \Leftrightarrow 2a(1 - \ln 2) = \ln 2 \Leftrightarrow a = \frac{\ln 2}{2 - 2\ln 2}$$

Mà

Đáp án đúng là B.

Câu 47:

Phân tích:

$$I = \int_1^2 \frac{ax+1}{x^2+3x+2} dx = \frac{3}{5} \ln \frac{4}{3} + \frac{3}{5} \ln \frac{2}{3}$$

Tích phân . Giá trị của a là:

Ta có:

$$I = \int_1^2 \frac{ax+1}{x^2+3x+2} dx = a \int_1^2 \frac{x}{x^2+3x+2} dx + \int_1^2 \frac{1}{x^2+3x+2} dx$$

Xét

$$I_1 = a \int_1^2 \frac{x}{x^2 + 3x + 2} dx = a \int_1^2 \left(\frac{2}{x+2} - \frac{1}{x+1} \right) dx = a \left(2 \ln|x+2| - \ln|x+1| \right) \Big|_1^2 = a(2 \ln 4 - 3 \ln 3 + \ln 2) = 2a \ln \frac{4}{3} + a \ln \frac{2}{3}$$

$$I_2 = \int_1^2 \frac{1}{x^2 + 3x + 2} dx = \left(\ln|x+1| - \ln|x+2| \right) \Big|_1^2 = -\ln \frac{4}{3} - \ln \frac{2}{3}$$

Xét

$$\Rightarrow I = I_1 + I_2 = (2a-1) \ln \frac{4}{3} + (a-1) \ln \frac{2}{3}$$

$$I = \frac{3}{5} \ln \frac{4}{3} + \frac{3}{5} \ln \frac{2}{3} \Rightarrow a = \frac{4}{5}$$

Theo đề bài:

Đáp án đúng là D.

Câu 48:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \frac{a}{\sqrt{3x^2 + 12}} dx \quad \text{có giá trị là:}$$

Ta có:

$$I = \int_0^1 \frac{a}{\sqrt{3x^2 + 12}} dx = \frac{a}{\sqrt{3}} \int_0^1 \frac{1}{\sqrt{x^2 + 4}} dx$$

$$u = x + \sqrt{x^2 + 4} \Rightarrow du = \frac{x + \sqrt{x^2 + 4}}{\sqrt{x^2 + 4}} dx \Rightarrow \frac{du}{u} = \frac{dx}{\sqrt{x^2 + 4}}$$

Đặt

$$I = \frac{a}{\sqrt{3}} \int_2^{1+\sqrt{5}} \frac{1}{u} du = \frac{a}{\sqrt{3}} (\ln u) \Big|_2^{1+\sqrt{5}} = \frac{a}{\sqrt{3}} \ln \left| \frac{1+\sqrt{5}}{2} \right|$$

Đáp án đúng là D.

Câu 49:

Phân tích:

$$I = \int_{-2}^{-1} \left(2ax^3 + \frac{1}{x} \right) dx \quad \text{có giá trị là:}$$

Ta có:

$$I = \int_{-2}^{-1} \left(2ax^3 + \frac{1}{x} \right) dx = \left(\frac{a}{2} x^4 + \ln|x| \right) \Big|_{-2}^{-1} = -\frac{15a}{16} - \ln 2$$

Đáp án đúng là C.

Câu 50:

Phân tích:

$$I = \int_1^2 \frac{ax-2}{\sqrt{ax^2-4x}} dx = 2\sqrt{3} - 1 \quad \text{Giá trị của a là:}$$

$$\text{Ta có: } (ax^2 - 4x)' = 2ax - 4 = 2(ax - 2)$$

$$\Rightarrow I = \frac{1}{2} \int_1^2 \frac{2ax-4}{\sqrt{ax^2-4x}} dx$$

$$\text{Đặt } t = ax^2 - 4x \Rightarrow dt = (2ax - 4) dx$$

$$\text{Đổi cận } \begin{cases} x=2 \Rightarrow t=4a-8 \\ x=1 \Rightarrow t=a-4 \end{cases}$$

$$I = \frac{1}{2} \int_{a-4}^{4a-8} \frac{1}{\sqrt{t}} dt = \left(\sqrt{t} \right) \Big|_{a-4}^{4a-8} = \sqrt{4a-8} - \sqrt{a-4}$$

Theo đề bài: $I = 2\sqrt{3} - 1 \Leftrightarrow \sqrt{4a-8} - \sqrt{a-4} = 2\sqrt{3} - 1 \Leftrightarrow \dots \Leftrightarrow a = 5$.

Câu 51:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_1^2 x \ln x dx$ có giá trị là:

$$\begin{cases} u = \ln x \\ dv = x dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = \frac{1}{x} dx \\ v = \frac{x^2}{2} \end{cases}$$

Đặt

$$\Rightarrow I = \left(\frac{x^2}{2} \cdot \ln x \right) \Big|_1^2 - \int_1^2 \frac{x}{2} dx = \left(\frac{x^2}{2} \cdot \ln x \right) \Big|_1^2 - \left(\frac{x^2}{4} \right) \Big|_1^2 = 2 \ln 2 - \frac{3}{4}$$

Đáp án đúng là D.

Câu 52:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_1^a x \ln x dx$ có giá trị là:

$$\begin{cases} u = \ln x \\ dv = x dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = \frac{1}{x} dx \\ v = \frac{x^2}{2} \end{cases}$$

Đặt

$$\Rightarrow I = \left(\frac{x^2}{2} \cdot \ln x \right) \Big|_1^a - \int_1^a \frac{x}{2} dx = \left(\frac{x^2}{2} \cdot \ln x \right) \Big|_1^a - \left(\frac{x^2}{4} \right) \Big|_1^a = \frac{a^2 \ln |a|}{2} + \frac{1-a^2}{4}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 53:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos x dx$ có giá trị là:

$$\begin{cases} u = x \\ dv = \cos x dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = dx \\ v = \sin x \end{cases}$$

Đặt

$$\Rightarrow I = \left(x \sin x \right) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} - \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx = \left(x \sin x \right) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} + \left(\cos x \right) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} = \frac{7\pi}{12} - \frac{\sqrt{3}}{2}$$

Đáp án đúng là B.

Câu 54:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} x \sin ax dx, \quad a \neq 0$$

Tích phân có giá trị là:

Đặt
$$\begin{cases} u = x \\ dv = \sin ax dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = dx \\ v = -\frac{1}{a} \cos x \end{cases}$$

$$\Rightarrow I = \left(-\frac{1}{a} x \cos x \right) \Big|_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} + \frac{1}{a} \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \cos x dx = \left(-\frac{1}{a} x \cos x \right) \Big|_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} + \left(\frac{1}{a} \sin x \right) \Big|_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} = \frac{\pi + 6 - 3\sqrt{3}}{6a}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 55:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 (2x+1) \ln(x+1) dx$$

Tích phân có giá trị là:

Đặt
$$\begin{cases} u = \ln(x+1) \\ dv = (2x+1) dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = \frac{1}{x+1} dx \\ v = x^2 + x \end{cases}$$

$$\Rightarrow I = \left[(x^2 + x) \ln(x+1) \right]_0^1 - \int_0^1 x dx = \left[(x^2 + x) \ln(x+1) \right]_0^1 - \left(\frac{x^2}{2} \right) \Big|_0^1 = 2 \ln 2 - \frac{1}{2}$$

Đáp án đúng là B.

Câu 56:

Phân tích:

$$I = \int_1^e \left(\frac{1}{x} + x \right) \ln x dx$$

Tích phân có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_1^e \left(\frac{1}{x} + x \right) \ln x dx = \int_1^e \frac{1}{x} \ln x dx + \int_1^e x \ln x dx = \int_0^1 d(\ln x) + \left(\frac{x^2}{2} \ln x \right) \Big|_1^e - \frac{1}{2} \int_1^e x dx = 1 + \frac{e^2}{2} - \left(\frac{1}{4} x^2 \right) \Big|_1^e = \frac{e^2 + 5}{4}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 57:

Phân tích:

$$I = \int_1^e \frac{\ln x (2\sqrt{\ln^2 x + 1} + 1)}{x} dx$$

Tích phân có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_1^e \frac{\ln x (2\sqrt{\ln^2 x + 1} + 1)}{x} dx = \int_1^e \frac{2 \ln x \sqrt{\ln^2 x + 1}}{x} dx + \int_1^e \frac{\ln x}{x} dx$$

$$I_1 = \int_1^e \frac{2 \ln x \sqrt{\ln^2 x + 1}}{x} dx$$

Xét

$$t = \ln^2 x + 1 \Rightarrow dt = \frac{2 \ln x}{x} dx$$

Đặt

Đổi cận $\begin{cases} x=1 \Rightarrow t=1 \\ x=e \Rightarrow t=2 \end{cases}$

$$\Rightarrow I_1 = \int_1^2 \sqrt{t} dt = \left(\frac{2}{3} \sqrt{t^3} \right) \Big|_1^2 = \frac{4\sqrt{2}-2}{3}$$

Xét $I_2 \int_1^e \frac{\ln x}{x} dx$

Đặt $t = \ln x \Rightarrow dt = \frac{1}{x} dx$

Đổi cận $\begin{cases} x=1 \Rightarrow t=0 \\ x=e \Rightarrow t=1 \end{cases}$

$$\Rightarrow I_2 = \int_0^1 dt = 1$$

$$\Rightarrow I = I_1 + I_2 = \frac{4\sqrt{2}+1}{3}$$

Đáp án đúng là B.

Câu 58:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{(x^3 + 2x) \cos x + x \cos^2 x}{\cos x} dx$$

Tích phân

có giá trị là:

Ta có:

$$I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{(x^3 + 2x) \cos x + x \cos^2 x}{\cos x} dx = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} (x^3 + 2x) dx + \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos x dx = \left(\frac{1}{4} x^4 + x^2 \right) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} + \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos x dx$$

$$I_1 = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos x dx$$

Xét

Đặt $\begin{cases} u = x \\ dv = \cos x dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = dx \\ v = \sin x \end{cases}$

$$\Rightarrow I_1 = (x \sin x) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} - \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx = \frac{\pi}{4} - \frac{\sqrt{3}}{2}$$

$$\Rightarrow I = \left(\frac{1}{4} x^4 + x^2 \right) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} + I_1 = \frac{5\pi^4}{324} + \frac{2\pi^2}{9} + \frac{\pi}{4} - \frac{\sqrt{3}}{2}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 59:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{2\pi}{3}} \frac{\cos x - \sin x}{(e^x \cos x + 1) \cos x} dx$$

Tích phân

có giá trị là:

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{e^x (\cos x - \sin x)}{(e^x \cos x + 1) e^x \cos x} dx$$

Ta biến đổi:

Đặt $t = e^x \cos x \Rightarrow dt = e^x (\cos x - \sin x) dx$

Đổi cận $\begin{cases} x = \frac{\pi}{3} \Rightarrow t = \frac{1}{2} e^{\frac{\pi}{3}} \\ x = \frac{2\pi}{3} \Rightarrow t = -\frac{1}{2} e^{\frac{2\pi}{3}} \end{cases}$

$$I = \int_{\frac{1}{2} e^{\frac{\pi}{3}}}^{-\frac{1}{2} e^{\frac{2\pi}{3}}} \frac{1}{t(t+1)} dt = \left(\ln \left| \frac{t}{t+1} \right| \right) \Bigg|_{\frac{1}{2} e^{\frac{\pi}{3}}}^{-\frac{1}{2} e^{\frac{2\pi}{3}}} = \ln \left| \frac{e^{\frac{2\pi}{3}}}{e^{\frac{2\pi}{3}} - 2} \right| - \ln \left| \frac{e^{\frac{\pi}{3}}}{e^{\frac{\pi}{3}} + 2} \right| = \ln \left| \frac{e^{\frac{\pi}{3}} (e^{\frac{\pi}{3}} + 2)}{e^{\frac{2\pi}{3}} - 2} \right|$$

Đáp án đúng là A.

Câu 60:

Phân tích:

$$I = \int_1^e x (\ln^2 x + \ln x) dx$$

Tích phân có giá trị là:

$$I = \int_1^e x (\ln^2 x + \ln x) dx = \int_1^e x \ln x (\ln x + 1) dx$$

Ta biến đổi:

Đặt $t = x \ln x \Rightarrow dt = (\ln x + 1) dx$

Đổi cận $\begin{cases} x = 1 \Rightarrow t = 0 \\ x = e \Rightarrow t = e \end{cases}$

$$\Rightarrow I = \int_0^e dt = e$$

Đáp án đúng là C.

Câu 61:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \ln(\sqrt{1+x^2} - x) dx$$

Tích phân có giá trị là:

Đặt $\begin{cases} u = \ln(\sqrt{1+x^2} - x) \Rightarrow \begin{cases} du = \frac{-1}{\sqrt{1+x^2}} dx \\ dv = dx \end{cases} \\ dv = dx \end{cases}$

$$\Rightarrow I = \left(x \ln(\sqrt{x^2+1} - x) \right) \Bigg|_0^1 + \int_0^1 \frac{x}{\sqrt{x^2+1}} dx$$

$$I_1 = \int_0^1 \frac{x}{\sqrt{x^2+1}} dx$$

Xét

Đặt $t = x^2 + 1 \Rightarrow dt = 2x dx$

Đổi cận $\begin{cases} x = 0 \Rightarrow t = 1 \\ x = 1 \Rightarrow t = 2 \end{cases}$

$$\Rightarrow I_1 = \frac{1}{2} \int_1^2 \frac{1}{\sqrt{t}} dt = \left(\sqrt{t} \right) \Big|_1^2 = \sqrt{2} - 1$$

$$\Rightarrow I = I_1 + \left(x \ln(\sqrt{x^2 + 1} - x) \right) \Big|_0^1 = \sqrt{2} - 1 + \ln(\sqrt{2} - 1)$$

Đáp án đúng là A.

Câu 62:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{x}{1 + \cos x} dx$ có giá trị là:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{x}{1 + \cos x} dx = \frac{1}{2} I \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{x}{\cos^2 \frac{x}{2}} dx$$

Ta biến đổi:

Đặt $\begin{cases} u = x \\ dv = \cos^2 \frac{x}{2} dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = dx \\ v = 2 \tan \frac{x}{2} \end{cases}$

$$\Rightarrow I = \frac{1}{2} \left[\left(2x \tan \frac{x}{2} \right) \Big|_0^{\frac{\pi}{4}} - 2 \int_0^{\frac{\pi}{4}} \tan \frac{x}{2} dx \right] = \frac{1}{2} \left[\frac{\pi}{2} \tan \frac{\pi}{8} - 2 \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{\sin \frac{x}{2}}{\cos^2 \frac{x}{2}} dx \right] = \frac{\pi}{2} \tan \frac{\pi}{8} + 4 \int_1^{\cos \frac{\pi}{8}} \frac{1}{t} dt = \frac{\pi}{2} \tan \frac{\pi}{8} + 2 \ln \left(\cos \frac{\pi}{8} \right)$$

Đáp án đúng là B.

Câu 63:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{2x - \sin x}{2 - 2 \cos x} dx$ có giá trị là:

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{2x - \sin x}{2 - 2 \cos x} dx = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{x}{1 - \cos x} dx - \frac{1}{2} \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin x}{1 - \cos x} dx$$

Ta biến đổi:

$$I_1 = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{x}{1 - \cos x} dx = \frac{1}{2} \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{x}{\sin^2 \frac{x}{2}} dx$$

Xét

Đặt $\begin{cases} u = x \\ dv = \frac{1}{\sin^2 \frac{x}{2}} dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = dx \\ v = -2 \cot \frac{x}{2} \end{cases}$

$$\Rightarrow I_1 = \frac{1}{2} \left[\left(-2x \cot \frac{x}{2} \right) \Big|_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} + 2 \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \cot \frac{x}{2} dx \right] = \frac{1}{2} \left[-\pi + \frac{2\pi\sqrt{3}}{3} + 4 \ln \sqrt{2} \right]$$

$$I_2 = \frac{1}{2} \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin x}{1 - \cos x} dx$$

Xét

Đặt $t = 1 - \cos x \Rightarrow dt = \sin x dx$

$$\left\{ \begin{array}{l} x = \frac{\pi}{3} \Rightarrow t = \frac{1}{2} \\ x = \frac{\pi}{2} \Rightarrow t = 1 \end{array} \right.$$

Đổi cận

$$\Rightarrow I_2 = \frac{1}{2} \int_{\frac{1}{2}}^1 \frac{1}{t} dt = \frac{1}{2} (\ln|t|) \Big|_{\frac{1}{2}}^1 = \frac{1}{2} \ln 2$$

$$I = I_1 - I_2 = \frac{1}{2} \left(-\pi + \frac{2\pi\sqrt{3}}{3} + 4 \ln \sqrt{2} - \ln 2 \right)$$

Đáp án đúng là C.

Câu 64:

Phân tích:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} (\cos x - 1) \cos^2 x dx$$

Tích phân

có giá trị là:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{2}} (\cos x - 1) \cos^2 x dx = \int_0^{\frac{\pi}{2}} \cos x (1 - \sin^2 x) dx - \int_0^{\frac{\pi}{2}} \cos^2 x dx = \left(t - \frac{t^3}{3} \right) \Big|_0^1 - \frac{1}{2} \left(x + \frac{1}{2} \sin 2x \right) \Big|_0^{\frac{\pi}{2}} = \frac{2}{3} - \frac{\pi}{4}$$

Ta biến đổi:

với $t = \sin x$.

Đáp án đúng là D.

Câu 65:

Phân tích:

$$I = \int_0^a \frac{\sin x + \cos x}{(\sin x - \cos x)^2} dx = \frac{1 + \sqrt{3}}{1 - \sqrt{3}}$$

Tích phân

. Giá trị của a là:

Ta có:

$$I = \int_0^a \frac{\sin x + \cos x}{(\sin x - \cos x)^2} dx = \left(-\frac{1}{t} \right) \Big|_{-1}^{\sin a - \cos a} = \frac{1}{\cos a - \sin a} - 1, \quad t = \sin x - \cos x$$

$$\frac{1}{\cos a - \sin a} - 1 = \frac{1 + \sqrt{3}}{1 - \sqrt{3}} \xrightarrow{\text{chỉ số}} a = \frac{\pi}{3}$$

Theo đề bài, ta có:

Đáp án đúng là C.

Câu 66:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\sin x}{\sin x + \cos x} dx$$

Tích phân

có giá trị là:

$$I_1 = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{\cos x}{\sin x + \cos x} dx$$

Xét

$$\begin{cases} I_2 = I + I_1 = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} dx \\ I_3 = I_1 - I = \int_{\frac{1}{2}}^1 \frac{1}{\sqrt{t}} dt \end{cases} \Rightarrow I = \frac{I_2 - I_3}{2} = \frac{\pi}{12} - \frac{\ln \frac{1+\sqrt{3}}{2}}{2}, t = \sin x + \cos x$$

Ta có:

Đáp án đúng là C.

Câu 67:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_0^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin 2x}{\cos x + \cos 3x} dx$ có giá trị là:

Ta

biến

đổi:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin 2x}{\cos x + \cos 3x} dx = \int_0^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin x}{\cos 2x} dx = \int_0^{\frac{\pi}{3}} \frac{\sin x}{2 \cos^2 x - 1} dx = \dots = \frac{1}{2\sqrt{2}} \left(\ln \frac{\sqrt{2}t - 1}{\sqrt{2}t + 1} \right) \Big|_1^{\frac{1}{2}} = \frac{1}{2\sqrt{2}} \left(\ln \frac{\sqrt{2} - 2}{\sqrt{2} + 2} - \ln \frac{\sqrt{2} - 1}{\sqrt{2} + 1} \right),$$

với $t = \cos x$.

Đáp án đúng là C.

Câu 68:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_{\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{2x + \cos x}{x^2 + \sin x} dx$ có giá trị là:

$$I = \int_{\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{2}} \frac{2x + \cos x}{x^2 + \sin x} dx = \dots = \int_{\frac{\pi^2}{16} + \frac{\sqrt{2}}{2}}^{\frac{\pi^2}{4} + 1} \frac{1}{t} dt = \ln \left(\frac{\pi^2}{4} + 1 \right) - \ln \left(\frac{\pi^2}{16} + \frac{\sqrt{2}}{2} \right), \text{ với } t = x^2 + \sin x.$$

Ta có:

Đáp án đúng là B.

Câu 69:

Phân tích:

Tích phân $I = \int_1^a \frac{x^2 + 1}{x^3 + 3x} dx = \frac{1}{3} \ln \frac{7}{2}$. Giá trị của a là:

Ta có:

$$I = \int_1^a \frac{x^2 + 1}{x^3 + 3x} dx \Rightarrow \frac{1}{3} \int_4^{a^3+3a} \frac{1}{t} dt = \frac{1}{3} (\ln |t|) \Big|_4^{a^3+3a} = \frac{1}{3} \ln \frac{a^3+3a}{4}, \text{ với } t = x^3 + 3x.$$

$$\frac{1}{3} \ln \frac{a^3+3a}{4} = \frac{1}{3} \ln \frac{7}{2} \Leftrightarrow a^3 + 3a - 14 = 0 \Leftrightarrow (a-2)(a^2 + 2a + 7) = 0 \Leftrightarrow a = 2$$

Theo đề bài:

Đáp án đúng là B.

Câu 70:

Phân tích:

Biết tích phân $I_1 = \int_0^1 2x dx = a$. Giá trị của $I_2 = \int_a^2 (x^2 + 2x) dx$ là:

Ta có:

$$I_1 = \int_0^1 2x dx = (x^2) \Big|_0^1 = 1 \Rightarrow I_2 = \int_a^2 (x^2 + 2x) dx = \int_1^2 (x^2 + 2x) dx = \left(\frac{1}{3}x^3 + x^2 \right) \Big|_1^2 = \frac{16}{3}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 71:

Phân tích:

$$I_1 = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx = a$$

Biết tích phân

$$I_2 = \int_a^1 \frac{x^2 + 1}{x^3 + x} dx = b \ln 2 - c \ln 5$$

. Giá trị của

. Thương số giữa b và c là:

Ta có:

$$I_1 = \int_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} \sin x dx = (\cos x) \Big|_{\frac{\pi}{3}}^{\frac{\pi}{2}} = \frac{1}{2}$$

$$\Rightarrow I_2 = \int_a^1 \frac{x^2 + 1}{x^3 + x} dx = \int_{\frac{1}{2}}^1 \frac{x^2 + 1}{x^3 + x} dx = \frac{1}{3} (\ln |t|) \Big|_{\frac{5}{8}}^2 = \frac{4}{3} \ln 2 - \frac{1}{3} \ln 5 \Rightarrow b = \frac{4}{3}, c = -\frac{1}{3} \Rightarrow \frac{b}{c} = -4$$

Đáp án đúng là B.

Câu 72:

Phân tích:

$$I_1 = \int_0^1 (x + \sqrt{x+1}) dx = \frac{a}{6} + b\sqrt{2}$$

Biết rằng

. Giá trị của $a - \frac{3}{4}b$ là:

Ta có:

$$I_1 = \int_0^1 (x + \sqrt{x+1}) dx = \left(\frac{x^2}{2} + \frac{2}{3} \sqrt{(x+1)^3} \right) \Big|_0^1 = -\frac{1}{6} + \frac{4\sqrt{2}}{3} \Rightarrow a = -1, b = \frac{4}{3} \Rightarrow a - \frac{3}{4}b = -2$$

Đáp án đúng là B.

Câu 73:

Phân tích:

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{3}} (\sin 3x + \cos^2 x) dx = (a \cos 3x + bx \sin + c \sin 2x) \Big|_0^{\frac{\pi}{3}}$$

Cho

. Giá trị của $3a + 2b + 4c$ là:

Ta có:

$$I_1 = \int_0^{\frac{\pi}{3}} (\sin 3x + \cos^2 x) dx = \int_0^{\frac{\pi}{3}} \left(\sin 3x + \frac{1 + \cos 2x}{2} \right) dx = \left(-\frac{1}{3} \cos 3x + \frac{1}{2}x + \frac{1}{4} \sin 2x \right) \Big|_0^{\frac{\pi}{3}}$$

$$\Rightarrow a = -\frac{1}{3}, b = \frac{1}{2}, c = \frac{1}{4} \Rightarrow 3a + 2b + 4c = 1$$

Đáp án đúng là B.

Câu 74:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \frac{x}{\sqrt{x^2 + 1}} dx = a\sqrt{2} + b$$

Cho

. Giá trị a.b là:

Ta có:

$$\text{Đặt } t = x^2 + 1 \Rightarrow dt = 2x dx \text{ . Đổi cận } \begin{cases} x = 0 \Rightarrow t = 1 \\ x = 1 \Rightarrow t = 2 \end{cases}$$

$$\Rightarrow I = \frac{1}{2} \int_1^2 \frac{1}{\sqrt{t}} dt = \sqrt{2} - 1 \Rightarrow a = 1, b = -1 \Rightarrow a.b = -1$$

Đáp án đúng là A.

Câu 75:

Phân tích:

$$I = \int_0^1 \frac{1}{3+2x-x^2} dx = (a-b)\ln 2 + b\ln 3$$

Cho . Giá trị $a + b$ là:

Ta có:

$$I = \int_0^1 \frac{1}{3+2x-x^2} dx = \int_0^1 \left(\frac{\frac{1}{4}}{x+1} + \frac{\frac{1}{4}}{3-x} \right) dx = \frac{1}{4} (\ln|x+1| - \ln|x-3|) \Big|_0^1 = \frac{1}{4} \ln 3 \Rightarrow a = b = \frac{1}{4} \Rightarrow a + b = \frac{1}{2}$$

Đáp án đúng là B.

Câu 76:

Phân tích:

Cho tích phân $I = \int_a^b f(x) dx$. Biết rằng $F(x)$ là nguyên hàm của $f(x)$. Giá trị của I là:

Ta có ngay kết quả $I = F(b) - F(a)$.

Đáp án đúng là C.

Câu 77:

Phân tích:

Cho hai tích phân $\int_{-a}^a f(x) dx = m$ và $\int_{-a}^a g(x) dx = n$. Giá trị của tích phân $\int_{-a}^a [f(x) - g(x)] dx$ là:

$$\int_{-a}^a [f(x) - g(x)] dx = \int_{-a}^a f(x) dx - \int_{-a}^a g(x) dx = m - n$$

Ta có ngay kết quả:

Đáp án đúng là A.

Câu 78:

Phân tích:

Cho tích phân $I = \int_a^b (x^2 + 1) dx$. Khẳng định nào dưới đây không đúng?

Ta có:

$$I = \int_a^b (x^2 + 1) dx = \left(\frac{1}{3} x^3 + x \right) \Big|_a^b = \frac{1}{3} b^3 + b - \frac{1}{3} a^3 - a$$

Phát biểu (A): đúng.

Phát biểu (B): sai.

Phát biểu (C): đúng.

Phát biểu (D): đúng.

Đáp án đúng là B.

Câu 79:

Phân tích:

Cho tích phân $I_1 = \int_a^b f(x) dx = m$ và $I_2 = \int_c^a f(x) dx = n$. Tích phân $I = \int_c^b f(x) dx$ có giá trị là:

$$I = \int_c^b f(x)dx = \int_a^b f(x)dx + \int_c^a f(x)dx = m + n$$

Quy tắc “nối đuôi” cho ta:

Đáp án đúng là A.

Câu 80:

Phân tích:

Tích phân $\int_a^b f(x)dx$ được phân tích thành:

$$\int_a^b f(x)dx = \int_c^b f(x)dx + \int_a^c f(x)dx = \int_c^b f(x)dx - \int_c^a f(x)dx$$

Ta có:

Đáp án đúng là A.

Câu 81:

Phân tích:

$$I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos 2x dx = a\pi\sqrt{3} + b \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sin 2x dx$$

Biết . Giá trị của $\frac{a}{b}$ là:

Ta có:

$$I = \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} x \cos 2x dx = \left(\frac{1}{2} x \sin 2x \right) \Big|_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} - \frac{1}{2} \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sin 2x dx = -\frac{\pi\sqrt{3}}{24} - \frac{1}{2} \int_{\frac{\pi}{6}}^{\frac{\pi}{2}} \sin 2x dx \Rightarrow \begin{cases} a = -\frac{1}{24} \\ b = -\frac{1}{2} \end{cases} \Rightarrow \frac{a}{b} = \frac{1}{12}$$

Đáp án đúng là A.

Câu 82:

Phân tích:

$$I = \int_1^e \frac{\sqrt{\ln^3 x + 3x} \left(\ln^2 x + \frac{1}{3} x \right)}{x} dx = \frac{2}{9} \left(\sqrt{1 + ae + 27e^2 + 27e^3} - 3\sqrt{3} \right)$$

Biết . Giá trị của a là:

Ta có:

$$I = \int_1^e \frac{\sqrt{\ln^3 x + 3x} \left(\ln^2 x + \frac{1}{3} x \right)}{x} dx = \frac{1}{3} \int_1^e \frac{\sqrt{\ln^3 x + 3x} (3\ln^2 x + x)}{x} dx$$

$$t = \ln^3 x + 3x \Rightarrow dt = \frac{3}{x} \ln^2 x + 1$$

Đặt

$$\text{Đổi cận} \begin{cases} x = 1 \Rightarrow t = 3 \\ x = e \Rightarrow t = 1 + 3e \end{cases}$$

$$\Rightarrow I = \int_3^{1+3e} \sqrt{t} dt = \frac{2}{3} \left(\sqrt{t^3} \right) \Big|_3^{1+3e} = \frac{2}{3} \left(\sqrt{(1+3e)^3} - 3\sqrt{3} \right) = \frac{2}{9} \left(\sqrt{1+9e+27e^2+27e^3} - 3\sqrt{3} \right) \Rightarrow a = 9$$

Đáp án đúng là A.

Câu 83:

Phân tích:

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{4}}^0 \frac{1}{1 + \cos 2x} dx = a \quad \text{và} \quad I = \int_{-1}^0 \sqrt[3]{x+2} dx = b\sqrt[3]{2} - \frac{3}{4}$$

Biết rằng . Thương số giữa a và b có giá trị là:

Ta có:

$$I_1 = \int_{-\frac{\pi}{4}}^0 \frac{1}{1 + \cos 2x} dx = \frac{1}{2} \int_{-\frac{\pi}{4}}^0 \frac{1}{\cos^2 x} dx = \dots = \frac{1}{2} \int_{-1}^0 t dt = \frac{1}{2}, \text{ với } t = \tan x.$$

$$I = \int_{-1}^0 \sqrt[3]{x+2} dx = \frac{3}{4} \left[\sqrt[3]{(x+2)^4} \right]_{-1}^0 = \frac{3}{2} \sqrt[3]{2} - \frac{3}{4}.$$

$$\Rightarrow a = \frac{1}{2}, b = \frac{3}{2} \Rightarrow \frac{a}{b} = \frac{1}{3}.$$

Đáp án đúng là B.

Câu 84:

Phân tích:

Biết $I_1 = \int_0^{\frac{\pi}{4}} (1 + \tan^2 x) dx = a$ và $I_2 = \int_0^1 (x^2 + \sqrt{x}) dx = \left(bx^3 + cx^{\frac{1}{3}} \right) \Big|_0^1$. Giá trị của $a + b + c$ là:

Ta có:

$$I_1 = \int_0^{\frac{\pi}{4}} (1 + \tan^2 x) dx = \int_0^{\frac{\pi}{4}} \frac{1}{\cos^2 x} dx = \dots = \int_0^1 t dt = 1, \text{ với } t = \tan x.$$

$$I_2 = \int_0^1 (x^2 + \sqrt{x}) dx = \left(\frac{1}{3} x^3 + \frac{2}{3} x^{\frac{1}{3}} \right) \Big|_0^1$$

$$\Rightarrow a = 1, b = \frac{1}{3}, c = \frac{2}{3} \Rightarrow a + b + c = 2$$

Đáp án đúng là B.

Câu 85:

Phân tích:

Số nghiệm nguyên âm của phương trình: $x^3 - ax + 2 = 0$ với $a = \int_1^{3e} \frac{1}{x} dx$ là:

$$a = \int_1^{3e} \frac{1}{x} dx = (\ln|x|) \Big|_1^{3e} = 3 \Rightarrow x^3 - 3x + 2 = 0 \Leftrightarrow (x-1)^2 (x+2) = 0 \Leftrightarrow x = 1 \vee x = -2$$

Ta có:

Đáp án đúng là B.

Câu 86:

Phân tích:

Số nghiệm dương của phương trình: $x^3 + ax - 2 = 0$, với $a = \int_0^1 2x dx$ là:

$$a = \int_0^1 2x dx = (x^2) \Big|_0^1 = 1 \Rightarrow x^3 + x - 2 = 0 \Leftrightarrow (x-1)(x^2 + x + 2) = 0 \Leftrightarrow x = 1$$

Ta có:

Đáp án đúng là B.

Câu 87:

Phân tích:

Cho $\int_0^1 \frac{x^2}{x^3 + 1} dx = \frac{1}{3} \ln a$. Giá trị của a là:

Ta có:

$$\int_0^1 \frac{x^2}{x^3 + 1} dx = \dots = \int_1^2 \frac{1}{3t} dt = \frac{1}{3} (\ln|t|) \Big|_1^2 = \frac{1}{3} \ln 2 \Rightarrow a = 2$$

Đáp án đúng là A.

Câu 88:

Phân tích:

Cho $\int_1^2 \frac{1}{\sqrt{x^2+1}} dx = \ln \frac{\sqrt{a}}{\sqrt{b}}$. Giá trị $\frac{a}{b}$ là:

Ta đặt: $t = x + \sqrt{x^2+1} \Rightarrow \frac{dt}{t} = \frac{dx}{\sqrt{x^2+1}}$.

Đổi cận $\begin{cases} x=1 \Rightarrow t=1+\sqrt{2} \\ x=2 \Rightarrow t=2+\sqrt{5} \end{cases}$.

$$\int_{1+\sqrt{2}}^{2+\sqrt{5}} \frac{dt}{t} = \left(\ln |t| \right) \Big|_{1+\sqrt{2}}^{2+\sqrt{5}} = \ln \frac{2+\sqrt{5}}{1+\sqrt{2}}$$

Đáp án đúng là B.

Câu 89:

Phân tích:

Cho tích phân $I = \int_0^{\frac{1}{2}} \frac{1}{\sqrt{1-x^2}} dx = a\pi$. Giá trị của a là:

Ta có:

Đặt $x = \sin t, t \in \left[-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2} \right] \Rightarrow dx = \cos t dt$.

Đổi cận $\begin{cases} x=0 \Rightarrow t=0 \\ x=\frac{1}{2} \Rightarrow t=\frac{\pi}{6} \end{cases}$.

$$I = \int_0^{\frac{\pi}{6}} dt = \frac{\pi}{6} \Rightarrow a = \frac{1}{6}$$

Đáp án đúng là D.

Câu 90:

Phân tích:

Cho tích phân $I = \int_1^e \left(x + \frac{1}{x} \right) \ln x dx = ae^2 + b$. Giá trị của $2a - 3b$ là:

Ta có:

$$I = \int_1^e \left(x + \frac{1}{x} \right) \ln x dx = \int_1^e x \ln x dx + \int_1^e \frac{1}{x} \ln x dx = \left(\frac{x^2}{2} \ln x \right) \Big|_1^e - \int_1^e \frac{x}{2} dx + \int_0^1 dt = \frac{e^2}{4} + \frac{5}{4}, \text{ với } t = \ln x.$$

$$\Rightarrow a = \frac{1}{4}, b = \frac{5}{4} \Rightarrow 2a - 3b = -\frac{13}{4}$$

Đáp án đúng là C.

Câu 91: $\int_0^6 f(x) dx = 12$. Tính $I = \int_0^2 f(3x) dx$.

Chọn D.

Đặt $t = 3x$

$$*x = 0 \Rightarrow t = 0$$

$$*x = 2 \Rightarrow t = 6$$

$$I = \int_0^2 f(3x) dx = \int_0^6 f(t) \frac{dt}{3} = \frac{1}{3} \int_0^6 f(t) dt = \frac{1}{3} \cdot 12 = 4$$

Suy ra

Câu 92: (ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2018). Cho $\int_1^e (1 + x \ln x) dx = ae^2 + be + c$ với a, b, c là các số hữu tỉ. Mệnh đề nào sau đây đúng.

A. $a + b = c$.

B. $a + b = -c$.

C. $a - b = c$.

D. $a - b = -c$.

Chọn C

Ta có $\int_1^e (1 + x \ln x) dx = ae^2 + be + c = \int_1^e 1 dx + \int_1^e x \ln x dx = e - 1 + \int_1^e x \ln x dx$

Tính $J = \int_1^e x \ln x dx$

Đặt $\begin{cases} u = \ln x \\ dv = x dx \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} du = \frac{1}{x} dx \\ v = \frac{x^2}{2} \end{cases}$

Suy ra $J = \frac{x^2}{2} \ln x \Big|_1^e - \int_1^e \frac{x}{2} dx = \frac{e^2}{2} - \frac{x^2}{4} \Big|_1^e = \frac{e^2}{2} - \frac{e^2}{4} + \frac{1}{4} = \frac{e^2}{4} + \frac{1}{4}$

Vậy $\int_1^e (1 + x \ln x) dx = e - 1 + \int_1^e x \ln x dx = e - 1 + \frac{e^2}{4} + \frac{1}{4} = \frac{e^2}{4} + e - \frac{3}{4}$

Câu 93: (ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2019). Cho hàm số $f(x)$ biết $f(0) = 4$ và

$f'(x) = 2 \sin^2 x + 1, \forall x \in \mathbb{R}$. Khi đó $\int_0^{\frac{\pi}{4}} f(x) dx$ bằng

A. $\frac{\pi^2 + 15\pi}{16}$. B. $\frac{\pi^2 + 16\pi - 16}{16}$. C. $\frac{\pi^2 + 16\pi - 4}{16}$. D. $\frac{\pi^2 - 4}{16}$.

Chọn C

Câu 94: (ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2019). Cho hàm số $f(x)$ có đạo hàm liên tục trên $\mathbb{R}$. Biết $f(6) =$

1 và $\int_0^1 xf(6x) dx = 1$. Khi đó $\int_0^6 x^2 f'(x) dx$ bằng

A. $\frac{107}{3}$.

B. 34.

C. 24.

D. -36.

Chọn D.